

**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**  
**PHÂN HIỆU ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG TẠI KON TUM**



**TÔNG Y LỆ**

**BÁO CÁO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP**

**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH  
TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI CHI NHÁNH  
TỈNH KON TUM**

**Kon Tum, tháng 6 năm 2021**

**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**  
**PHÂN HIỆU ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG TÀI KON TUM**



**BÁO CÁO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP**

**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH  
TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI CHI NHÁNH  
TỈNH KON TUM**

**GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN : PHẠM THỊ NGỌC LY**  
**SINH VIÊN THỰC HIỆN : TÔÔNG Y LỆ**  
**LỚP : K11NH**  
**MSSV : 17152340201012**

**Kon Tum, tháng 6 năm 2021**

## LỜI CẢM ƠN

Qua gần bốn năm học tập tiếp thu những kiến thức quý báu của Thầy, Cô

Trường phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum đã truyền đạt cùng với sự nghiên cứu trong quá trình làm việc thực tiễn, đến nay em hoàn thành chuyên đề tốt nghiệp. Lời đầu tiên, em xin chân thành cảm ơn các Thầy, Cô Khoa Kinh tế đã truyền đạt những kiến thức, kinh nghiệm quý báu trong suốt thời gian qua, xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến cô Phạm Thị Ngọc Ly đã dành rất nhiều thời gian tận tình quan tâm hướng dẫn, giúp đỡ em trong suốt quá trình thực hiện đề tài.

Em cũng xin được gửi lời cảm ơn đến các anh chị cán bộ tín dụng tại Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Kon Tum đã tạo điều kiện tốt nhất để em có thể hoàn thành khóa học và đề tài nghiên cứu; em hy vọng với kết quả nghiên cứu này sẽ phần nào giúp ích cho bản thân hoàn thành tốt các công việc trong tương lai.

Đề tài hoàn thành không tránh khỏi những thiếu sót, rất mong nhận được những ý kiến đóng góp từ quý Thầy, Cô và các bạn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Kon Tum, ngày 9 tháng 6 năm 2021

Sinh viên

Tông Y Lê

## MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN.....	3
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT .....	iv
DANH MỤC CÁC SƠ ĐỒ, BẢNG BIỂU.....	v
LỜI MỞ ĐẦU.....	1
1. Sự cấp thiết của đề tài.....	1
2. Mục tiêu nghiên cứu .....	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu .....	2
4. Câu hỏi nghiên cứu .....	2
5. Phương pháp nghiên cứu .....	2
6. Bố cục của đề tài.....	3
<b>CHƯƠNG 1.CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TÍN DỤNG VÀ CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI.....</b>	<b>4</b>
<b>1.1.KHÁI NIỆM VÀ NHỮNG ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN VỀ TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI VIỆT NAM .....</b>	<b>4</b>
1.1.1. Tín dụng.....	4
1.1.2. Tín dụng ngân hàng .....	4
1.1.3. Tín dụng chính sách.....	5
<b>1.2.CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH.....</b>	<b>11</b>
1.2.1. Khái niệm .....	11
1.2.2. Ảnh hưởng của chất lượng tín sách đối với đời sống kinh tế - xã hội và hoạt động ngân hàng chính sách.....	11
1.2.3. Các chỉ tiêu đánh giá chất lượng tín dụng chính sách .....	12
<b>1.3.CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH .....</b>	<b>15</b>
1.3.1. Nhân tố khách quan .....	15
1.3.2. Nhân tố chủ quan .....	16
<b>1.4.BÀI HỌC KINH NGHIỆM VỀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH.....</b>	<b>17</b>
<b>CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI CHI NHÁNH TỈNH KON TUM .....</b>	<b>18</b>
<b>2.1. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH KON TUM.....</b>	<b>18</b>
<b>2.2. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI CHI NHÁNH TỈNH KON TUM.....</b>	<b>20</b>
2.2.1. Quá trình hình thành và phát triển NHCSXH chi nhánh tỉnh Kon Tum.....	20
2.2.2. Sơ đồ tổ chức .....	21
2.2.3. Các sản phẩm, dịch vụ chính.....	23
2.2.4. Tình hình và kết quả hoạt động kinh doanh của NHCSXH chi nhánh tỉnh Kon Tum giai đoạn 2002 – 2021 .....	28
2.2.5. Những thuận lợi và khó khăn .....	30

<b>2.3. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI CHI NHÁNH TỈNH KON TUM</b> .....	<b>31</b>
2.3.1. Thực trạng về nguồn vốn.....	31
2.3.2. Thực trạng sử dụng vốn.....	32
<b>2.4. THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI CHI NHÁNH TỈNH KON TUM</b> .....	<b>32</b>
2.4.1. Phân theo đối tượng cho vay .....	32
2.4.2. Vòng quay vốn tín dụng .....	34
2.4.3. Hệ số sử dụng vốn .....	36
2.4.4. Nợ quá hạn.....	37
2.4.5. Hoạt động của tổ TK&VV .....	38
2.4.6. Nợ bị chiếm dụng .....	39
<b>2.5. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI CHI NHÁNH TỈNH KON TUM</b> .....	<b>40</b>
2.5.1. Những mặt đạt được .....	40
2.5.2. Những mặt hạn chế.....	41
2.5.3. Nguyên nhân tồn tại.....	42
<b>CHƯƠNG 3. MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH TẠI NHCSXH CHI NHÁNH TỈNH KON TUM</b> .....	<b>43</b>
<b>3.1. MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA NHCSXH CHI NHÁNH TỈNH KON TUM</b> .....	<b>43</b>
3.1.1. Mục tiêu.....	43
3.1.2. Định hướng phát triển.....	43
<b>3.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NÂNG CAO HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG TẠI NHCSXH CHI NHÁNH TỈNH KON TUM</b> .....	<b>44</b>
3.2.1. Giải pháp hoàn thiện cơ chế cho vay:.....	44
3.2.2. Giải pháp áp dụng lãi suất cho vay phù hợp.....	45
3.2.3. Giải pháp đảm bảo hoàn trả vốn vay đầy đủ, đúng hạn, tránh phát sinh nợ xấu, nợ quá hạn .....	45
3.2.4. Một số giải pháp khác.....	46
<b>3.3. KIẾN NGHỊ</b> .....	<b>46</b>
3.3.1. Đối với chính phủ và các bộ ngành .....	46
3.3.2. Đối với NHCSXH Việt Nam.....	47
3.3.3. Đối với Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp .....	47
3.3.4. Đối với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan.....	48
3.5.6. Đối với Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Kon Tum .....	49
<b>KẾT LUẬN</b> .....	<b>54</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	
<b>NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN</b>	

# **BẢNG ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH THỰC TẬP TỐT NGHIỆP CỦA SINH VIÊN**

## **DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT**

<b>STT</b>	<b>DẠNG VIẾT TẮT</b>	<b>DẠNG ĐẦY ĐỦ</b>
1	NHCSXH	Ngân hàng chính sách xã hội
2	NHTM	Ngân hàng thương mại
3	XĐGN	Xóa đói giảm nghèo
4	LHPN	Liên hiệp phụ nữ
5	TNCS	Thanh niên cộng sản
6	TK&VV	Tiết kiệm và vay vốn
7	UBND	Ủy ban nhân dân
8	HCN	Hộ cận nghèo
9	HMTN	Hộ mới thoát nghèo
10	GQVL	Giải quyết việc làm
11	TW	Trung ương
12	NSNN	Ngân sách nhà nước
13	DTTS	Dân tộc thiểu số
14	HĐND	Hội đồng nhân dân
15	HĐQT	Hội đồng quản trị
16	GD	Giám đốc
17	PGD	Phó giám đốc
18	BDD	Ban đại diện
19	DTCS	Dân tộc chính sách
20	SXKD	Sản xuất kinh doanh
21	NS&VSMTNN	Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn

## DANH MỤC CÁC SƠ ĐỒ, BẢNG BIỂU

Số hiệu	NỘI DUNG	Trang
<b>SƠ ĐỒ</b>		
Sơ đồ 1.1	Quy trình cho vay hộ nghèo	6
Sơ đồ 2.1	Tổ chức bộ máy của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Kon Tum	22
<b>BẢNG</b>		
Bảng 2.2	Tình trạng cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách tại NHCSXH tỉnh Kon Tum qua 2 năm 2019 – 2020	33
Bảng 2.3	Tình hình sử dụng vốn cho vay hộ nghèo và CĐTCSK tại NHCSXH tỉnh Kon Tum	35
Bảng 2.4	Kết cấu dư nợ cho vay tại NHCSXH tỉnh Kon Tum qua 2 năm 2019 – 2020	36
Bảng 2.5	Hệ số sử dụng vốn tại NHCSXH tỉnh Kon Tum qua 2 năm 2019 – 2020	37
Bảng 2.6	Tình hình nợ quá hạn tại NHCSXH tỉnh Kon Tum qua hai năm 2019 – 2020.	38
Bảng 2.7	Biểu đồ thể hiện cơ cấu kết quả xếp loại của tổ TK&VV tại NHCSXH tỉnh Kon Tum trong năm 2020	39
Bảng 2.8	Tình hình vốn bị xâm tiêu, chiếm dụng tại NHCSXH tỉnh Kon Tum qua 3 năm	40



# LỜI MỞ ĐẦU

## 1. Sự cấp thiết của đề tài

Trong tiến trình đổi mới của đất nước, Đảng và Nhà nước ta đã dành sự quan tâm đặc biệt cho nhiệm vụ xóa đói, giảm nghèo. Mục tiêu này đang được thực hiện bởi nhiều chương trình lớn của chính phủ và đạt được những thành tựu đáng khích lệ, được nhân dân tích cực hưởng ứng và cộng đồng Quốc tế đánh giá cao. Trong các chính sách hướng tới hỗ trợ người nghèo và các đối tượng chính sách, tín dụng ưu đãi là một chính sách luôn được ưu tiên lựa chọn.

Tín dụng chính sách ưu đãi trong thời gian qua đã không ngừng được hoàn thiện theo hướng bám sát sự thay đổi trong môi trường kinh tế xã hội và nhu cầu thiết thực của người nghèo. Để đưa những ưu đãi của Đảng, Nhà nước tới người nghèo và các đối tượng chính sách khác một cách kịp thời, đúng đối tượng và có hiệu quả, Chính phủ đã quyết định thành lập NHCSXH vào năm 2002 trên cơ sở tổ chức lại Ngân hàng phục vụ người nghèo. Sau 18 năm được triển khai hoạt động rộng khắp, với mục tiêu hỗ trợ người nghèo và các đối tượng chính sách khác, các chính sách tín dụng ưu đãi đã được khẳng định tính đúng đắn, phù hợp và kịp thời của nó trong việc hỗ trợ cải thiện cuộc sống của người dân khắp nơi.

NHCSXH chính nhánh tỉnh Kon Tum ra đời là sự kế thừa và phát triển của Ngân hàng phục vụ người nghèo, với nhiệm vụ sử dụng các nguồn lực tài chính của Nhà nước cho vay ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách, thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xóa đói giảm nghèo và tạo việc làm. Trong 18 hoạt động, NHCSXH chi nhánh tỉnh Kon Tum đã vượt qua khó khăn thử thách đáp ứng vốn cho gần hơn 20.000 hộ nghèo vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh, cho vay tạo việc làm cho hơn 2.800 người lao động và cho hàng ngàn đối tượng chính sách vay vốn đi lao động có thời hạn ở nước ngoài.

Tuy vậy, vì nhiều lý do khách quan lẫn chủ quan, trong những năm gần đây, chất lượng tín dụng của NHCSXH chi nhánh tỉnh Kon Tum có nhiều biến động, tình hình nợ xấu và lãi tồn đọng có chiều hướng tăng ảnh hưởng đến chất lượng tín dụng và hoạt động, nguồn vốn cho vay luôn phụ thuộc ngân hàng cấp trên, lãi suất cho vay thấp kéo dài nhiều năm, bộ máy phục vụ và các hỗ trợ về dịch vụ đi kèm chưa đồng bộ... điều đó phần nào đã làm ảnh hưởng đến chất lượng tín dụng của NHCSXH chi nhánh tỉnh Kon Tum nói riêng cũng như hiệu quả của các chương trình xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, phát triển kinh tế của NHCSXH chi nhánh tỉnh Kon Tum nói chung.

Xuất phát từ những lý do trên nên em đã chọn đề tài "*Nâng cao chất lượng tín dụng của NHCSXH chi nhánh tỉnh Kon Tum*" làm đề tài tốt nghiệp cho mình. Đề tài được hoàn thành có thể có nhiều thiếu sót, em mong nhận được sự đóng góp ý kiến của quý thầy cô, ban Giám đốc và các anh chị cán bộ tín dụng trong NHCSXH để chuyên đề tốt nghiệp của em được hoàn thiện hơn!

## **2. Mục tiêu nghiên cứu**

### **2.1. Mục tiêu chung**

Trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng chất lượng tín dụng trong thời gian qua, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng tại Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh Kon Tum

### **2.2. Mục tiêu cụ thể**

- Hệ thống hóa các vấn đề lý luận và thực tiễn về chất lượng tín dụng của NHCSXH
- Phân tích, đánh giá thực trạng chất lượng tín dụng tại NHCSXH chi nhánh Kon Tum

- Đề xuất các giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng tại NHCSXH chi nhánh Kon Tum

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu trọng tâm của đề tài là chất lượng tín dụng tại NHCSXH tỉnh Kon Tum

Đối tượng khảo sát là hộ nghèo và các đối tượng chính sách vay vốn tín dụng tại NHCSXH tỉnh Kon Tum

### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

- Về không gian: đề tài được triển khai tại NHCSXH tỉnh Kon Tum
- Về thời gian: phân tích, đánh giá thực trạng chất lượng tín dụng chính sách từ năm 2002 cho đến nay
- Về nội dung: đề tài tập trung nghiên cứu chất lượng tín dụng tại NHCSXH tại tỉnh Kon Tum

## **4. Câu hỏi nghiên cứu**

Một là, chất lượng tín dụng chính sách tại NHCSXH chi nhánh tỉnh Kon Tum được đánh giá qua các chỉ tiêu nào?

Hai là, có các nhân tố tác động như thế nào đến chất lượng tín dụng chính sách của chi nhánh NHCSXH tại tỉnh Kon Tum?

Ba là, làm thế nào để nâng cao chất lượng tín dụng chính sách tại NHCSXH chi nhánh tỉnh Kon Tum?

## **5. Phương pháp nghiên cứu**

Các phương pháp được sử dụng trong nghiên cứu bao gồm:

Nghiên cứu tài liệu, các chủ trương chính sách, cơ chế liên quan đến hoạt động tín dụng chính sách, chiến lược phát triển của hệ thống NHCSXH và định hướng mục tiêu giảm nghèo bền vững của tỉnh Kon Tum đến năm 2020.

Tham khảo các thông tin, tài liệu, văn bản hướng dẫn, cơ chế hoạt động và nghiệp vụ của NHCSXH, các chuyên đề có nội dung liên quan đến tín dụng chính sách để nghiên cứu đề tài này.

Khảo sát kết quả thực hiện của các chính sách tín dụng của các đơn vị trực thuộc tại địa phương để hệ thống kết quả hoạt động chung toàn Chi nhánh NHCSXH Tỉnh.

Phân tích các yếu tố tác động đến chất lượng, hiệu quả tín dụng chính sách từ môi trường bên ngoài về điều kiện địa lý, kinh tế, xã hội, các chính sách khác của Nhà nước; vai trò triển khai tổ chức thực hiện của các cấp, ngành liên quan và công tác quản lý điều hành của NHCSXH.

## **6. Bố cục của đề tài**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và tài liệu tham khảo, nội dung luận văn được kết cấu làm 3 chương:

- Chương 1: Cơ sở lý luận về tín dụng và chất lượng tín dụng trong hoạt động của Ngân hàng chính sách xã hội

- Chương 2: Thực trạng chất lượng tín dụng chính sách tại Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Kon Tum

- Chương 3: Mục tiêu và giải pháp nâng cao tín dụng chính sách tại Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Kon Tum

## CHƯƠNG 1

### CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TÍN DỤNG VÀ CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

#### 1.1. KHÁI NIỆM VÀ NHỮNG ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN VỀ TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI VIỆT NAM

##### 1.1.1. Tín dụng

Tín dụng là mối quan hệ giữa người đi vay và người cho vay thông qua sự vận động của giá trị, vốn tín dụng được biểu hiện dưới hình thức tiền tệ hoặc hàng hóa.

Thuật ngữ này bao gồm nội dung chủ yếu sau:

+ Thứ nhất: Người chủ sở hữu tài sản nhân rồi (tiền hoặc hàng hóa) chuyển giao cho người khác sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định.

+ Thứ hai: Người sử dụng tài sản phải cam kết hoàn trả vô điều kiện số tài sản đó đúng thời hạn và với một giá trị lớn hơn, phần chênh lệch lớn hơn đó được gọi là lợi tức hay tiền lãi.

##### 1.1.2. Tín dụng ngân hàng

Tín dụng Ngân hàng là quan hệ tín dụng phát sinh giữa các ngân hàng, các tổ chức tín dụng với các đối tác kinh tế - tài chính của toàn xã hội, bao gồm doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức xã hội, cơ quan nhà nước. Trong đó ngân hàng giữ vai trò vừa là người đi vay vừa là người cho vay.

Tín dụng Ngân hàng không chỉ đáp ứng nhu cầu vốn ngắn hạn để bổ sung vốn lưu động cho các doanh nghiệp và cá nhân mà còn đầu tư để đổi mới kỹ thuật, giải quyết công ăn việc làm... Ngoài ra Tín dụng Ngân hàng còn đáp ứng một phần cho nhu cầu tiêu dùng của cá nhân. Vậy Tín dụng Ngân hàng là một hình thức tín dụng chủ yếu trong nền kinh tế thị trường.

Đặc điểm của tín dụng ngân hàng:

- Huy động vốn và cho vay vốn đều thực hiện dưới hình thức tiền tệ
- Ngân hàng đóng vai trò trung gian trong quá trình huy động vốn và cho vay
- Quá trình vận động và phát triển của tín dụng ngân hàng không hoàn toàn phù hợp với quy mô phát triển sản xuất và lưu thông hàng hóa
- Tín dụng ngân hàng thúc đẩy quá trình tập trung và điều hòa vốn giữa các chủ thể trong nền kinh tế.

Ưu, nhược điểm của tín dụng ngân hàng:

Ưu điểm	Nhược điểm
<ul style="list-style-type: none"><li>- Thời hạn cho vay linh hoạt: ngắn hạn, trung hạn, dài hạn đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng.</li><li>- Khối lượng tín dụng lớn</li><li>- Phạm vi được mở rộng với mọi ngành, mọi lĩnh vực.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tín dụng ngân hàng có độ rủi ro cao, gắn liền với chính ưu điểm, do việc ngân hàng có thể vay số tiền lớn hơn nhiều so với số vốn tự có, hoặc có sự chuyển đổi thời hạn và phạm vi tín dụng rộng.</li></ul>

### 1.1.3. Tín dụng chính sách

Tín dụng chính sách là công cụ tài chính quan trọng, là hệ thống các biện pháp liên quan đến việc thực hiện các chương trình tín dụng ưu đãi của Chính phủ để thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xóa đói, giảm nghèo, ổn định xã hội. NHCSXH được Nhà nước giao nhiệm vụ thực hiện các chương trình tín dụng cho vay ưu đãi đến hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác; tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác là việc sử dụng các nguồn lực tài chính do Nhà nước huy động để cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác vay ưu đãi phục vụ sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, cải thiện đời sống, góp phần thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói giảm nghèo, ổn định xã hội.

#### *Đặc điểm của tín dụng chính sách*

Ngân hàng chính sách xã hội là ngân hàng thành lập với mục tiêu nhằm phục vụ các chương trình tín dụng chính sách góp phần phát triển kinh tế, ổn định chính trị - xã hội của Chính phủ trong từng giai đoạn, vì vậy so với các NHTM khác thì NHCSXH có các đặc điểm như:

*Mục tiêu hoạt động:* NHCSXH hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, góp phần thực hiện tốt các chương trình tín dụng phục vụ chính sách về phát triển kinh tế, ổn định chính trị - xã hội, thực hiện XĐGN, đảm bảo an sinh xã hội.

*Đối tượng hách hàng vay:* Là các đối tượng được chỉ rõ trong các chính sách của Chính phủ, thường là đối tượng khó đáp ứng các tiêu chí thương mại để tiếp cận được các dịch vụ tài chính của các NHTM, cần sự hỗ trợ của Chính phủ và cộng đồng.

*Sử dụng vốn:* Xuất phát trên cơ sở đối tượng cho vay và tính chất, mục đích cho vay, sử dụng vốn của NHCSXH thường có các đặc điểm như:

- Địa bàn cho vay rộng, người vay vốn ở phân tán, ở những nơi có điều kiện khó khăn (giao thông, thời tiết...)

- Cho vay món nhỏ, lẻ

- Chi phí cho vay và quản lý món vay cao

- Độ rủi ro cao

- Có tính ưu đãi trong cho vay (có thể ưu đãi về điều kiện, thủ tục, đảm bảo tiền vay, lãi suất...)

- Có nhiều quy định khác với NHTM như: mức cho vay tối đa, thời hạn vay vốn tối đa, xử lý rủi ro...

- Lĩnh vực hoạt động cũng có hạn chế: không thực hiện các hoạt động đầu tư, góp vốn, kinh doanh chứng khoán...

- Phương thức cho vay: sử dụng hình thức tín chấp cộng đồng và ủy thác một số công đoạn cho vay cho 4 tổ chức chính trị - xã hội (Hội nông dân, Hội LHPN, Hội cựu chiến binh và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh) thông qua các tổ, nhóm người vay.

*Nguồn vốn:* Nhận tiền gửi tự nguyện không lấy lãi của các tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài bằng đồng Việt Nam và bằng ngoại tệ, nhận tiền gửi tiết kiệm của

người nghèo. Tiếp nhận các nguồn vốn tài trợ, vốn ủy thác; phát hành trái phiếu và các giấy tờ có giá.

**Đối tượng và quy trình cho vay chính sách**

Khách hàng vay vốn của chính sách xã hội là những đối tượng có sức cạnh tranh yếu trong nền sản xuất hàng hóa theo cơ chế thị trường và không đủ các điều kiện để tiếp cận với tín dụng chính sách. Hầu hết các đối tượng phục vụ của NHCSXH là hộ nghèo, hộ cận nghèo, học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn và các đối tượng chính sách khác thiếu vốn sản xuất, kinh doanh thường tập trung ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện thời tiết, khi hậu, địa hình núi cao hiểm trở bị chia cắt... vì vậy việc đầu tư tín dụng của NHCSXH tại những địa bàn này có chi phí lớn, rủi ro tín dụng cao, hiệu quả kinh doanh không thỏa mãn được mục tiêu lợi nhuận.

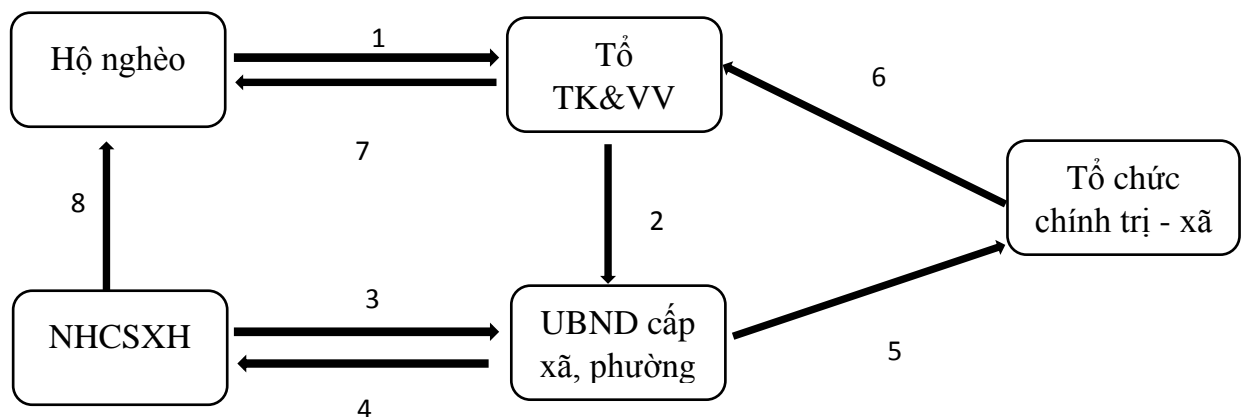
**a. Cho vay hộ nghèo**

NHCSXH hỗ trợ các hộ gia đình nghèo nhằm phục vụ sản xuất kinh doanh, cải thiện đời sống, góp phần thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói giảm nghèo và việc làm ổn định, đảm bảo an sinh xã hội

Mức cho vay tối đa đối với hộ nghèo là 50 triệu đồng

Quy trình thủ tục vay vốn bao gồm các bước sau:

- (1) Khi có nhu cầu vay vốn, người vay viết giấy đề nghị vay vốn, gửi cho tổ TK&VV
- (2) Tổ TK&VV cùng với tổ chức chính trị - xã hội tổ chức họp để bình xét những hộ nghèo đủ điều kiện vay vốn, lập danh sách trình UBND cấp xã xác nhận là đối tượng vay và cư trú hợp pháp tại xã.
- (3) Tổ TK&VV gửi hồ sơ đề nghị vay vốn tới ngân hàng
- (4) Ngân hàng phê duyệt cho vay và thông báo tới UBND cấp xã
- (5) UBND cấp xã thông báo cho tổ chức chính trị - xã hội cấp xã
- (6) Tổ chức chính trị - xã hội cấp xã thông báo cho tổ TK&VV
- (7) Tổ TK&VV thông báo cho tổ viên/ hộ gia đình vay vốn biết danh sách họ được vay, thời gian, địa điểm giải ngân.
- (8) Ngân hàng tiến hành giải ngân đến người vay



**Sơ đồ 1.1 Quy trình cho vay hộ nghèo**

***b. Cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn***

+ HSSV mồ côi cả cha lẫn mẹ, hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động

+ HSSV là thành viên của hộ gia đình, thuộc một trong các đối tượng: hộ nghèo theo chuẩn nghèo quy định của pháp luật, hộ gia đình có mức thu nhập bình quân đầu người tối đa bằng 150% mức thu nhập bình quân đầu người của hộ nghèo theo quy định của pháp luật.

+ HSSV mà hộ gia đình gặp khó khăn về tài chính do tai nạn, bệnh tật, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh trong thời gian theo học tại các trường có xác nhận của UBND cấp xã nơi cư trú.

Mức cho vay hiện nay là 2.500.000 đồng/tháng/HSSV

Quy trình, thủ tục cho vay bao gồm:

Đối với cho vay qua đại diện hộ gia đình HSSV:

- Người vay viết Giấy đề nghị vay vốn (theo mẫu in sẵn do ngân hàng cấp) kèm Giấy xác nhận của nhà trường hoặc Giấy báo nhập học của HSSV gửi cho Tổ tiết kiệm và vay vốn.

- Tổ tiết kiệm và vay vốn kiểm tra các điều kiện theo quy định, lập danh sách hộ gia đình đủ điều kiện vay vốn trình UBND cấp xã xác nhận và gửi NHCSXH làm thủ tục phê duyệt cho vay.

Đối với cho vay trực tiếp HSSV: HSSV viết Giấy đề nghị vay vốn (theo mẫu in sẵn do ngân hàng cấp) có xác nhận của nhà trường kèm Giấy báo nhập học gửi NHCSXH nơi nhà trường đóng trụ sở để được xem xét cho vay.

***c. Cho vay giải quyết việc làm***

NHCSXH làm nhiệm vụ giải ngân cho các đối tượng vay vốn để giải quyết việc làm nhằm góp phần tạo việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị và nâng cao tỷ lệ sử dụng thời gian lao động ở khu vực nông thôn, chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với cơ cấu kinh tế, đảm bảo việc làm cho người có nhu cầu việc làm, nâng cao chất lượng đời sống của người dân.

Mức vốn cho vay đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, mức vay 01 dự án tối đa là 02 tỷ đồng và không quá 100 triệu đồng cho 01 người lao động được tạo việc làm. Đối với người lao động, mức vay tối đa là 100 triệu đồng.

Quy trình, thủ tục cho vay bao gồm:

- Các đối tượng vay vốn theo quy định, khi có nhu cầu vay vốn phải xây dựng dự án lập hồ sơ xin vay

- NHCSXH thẩm định hoặc ủy thác cho tổ chức chính trị - xã hội cấp xã tổ chức thẩm định, bảo đảm các chỉ tiêu tạo việc làm mới và bảo toàn vốn trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án

- Nhận được dự án đã phê duyệt cho vay, NHCSXH hướng dẫn khách hàng lập sổ vay vốn hoặc hợp đồng tín dụng, hồ sơ bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật (nếu có) và giải ngân trực tiếp đến người vay.

**d. Cho vay các đối tượng khác theo quyết định của Chính phủ**

❖ Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn

Quy trình, thủ tục cho vay bao gồm:

(1) Hộ gia đình viết Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay (mẫu 01/TD) gửi Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn.

(2) Tổ tiết kiệm và vay vốn họp để bình xét những hộ gia đình đủ điều kiện vay vốn, lập danh sách trình UBND cấp xã xác nhận.

(3) Sau khi có xác nhận của UBND cấp xã, Tổ tiết kiệm và vay vốn gửi toàn bộ hồ sơ tới ngân hàng.

(4) Ngân hàng phê duyệt và gửi thông báo tới UBND cấp xã để thông báo cho tổ chức chính trị xã hội thông báo kết quả phê duyệt đến Tổ tiết kiệm và vay vốn, Tổ tiết kiệm và vay vốn thông báo cho hộ vay thời gian và địa điểm giải ngân đến các hộ được vay vốn.

❖ Cho vay hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn

Mức vốn cho vay đối với một hộ tối đa là 50 triệu đồng. Trong một số trường hợp cụ thể, mức cho vay của một hộ có thể trên 50 triệu đồng đến 100 triệu đồng và phải thực hiện bảo đảm tiền vay bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

Quy trình, thủ tục cho vay bao gồm:

Đối với người vay đến 50 triệu đồng:

+ Người vay viết Giấy đề nghị vay vốn (mẫu số 01/TD) gửi Tổ tiết kiệm và vay vốn.

+ Tổ tiết kiệm và vay vốn nhận hồ sơ xin vay của người vay, tiến hành tổ chức họp Tổ để thảo luận, bình xét cho vay, kiểm tra các yếu tố trên Giấy đề nghị vay vốn, đối chiếu với đối tượng xin vay đúng với chính sách vay vốn của Chính phủ. Nếu chưa đúng thì hướng dẫn người vay làm lại thủ tục hoặc bổ sung phần còn thiếu. Sau đó lập Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn NHCSXH (mẫu số 03/TD) kèm theo Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sản xuất và kế ước nhận nợ trình UBND cấp xã xác nhận.

+ Sau khi có xác nhận của UBND cấp xã trên Giấy đề nghị vay vốn của từng người vay kèm Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn NHCSXH (mẫu số 03/TD), Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn gửi bộ hồ sơ xin vay đến NHCSXH nơi cho vay để làm thủ tục phê duyệt.

+ Nhận được hồ sơ do Tổ tiết kiệm và vay vốn gửi đến, cán bộ NHCSXH được Giám đốc phân công thực hiện việc kiểm tra đối chiếu tính hợp pháp, hợp lệ của bộ hồ sơ xin vay vốn trình Giám đốc phê duyệt cho vay. Sau khi phê duyệt, NHCSXH nơi cho vay lập Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (mẫu số 04/TD) gửi UBND cấp xã.



+ UBND cấp xã thông báo cho tổ chức chính trị - xã hội cấp xã (đơn vị nhận ủy thác) đề Tổ tiết kiệm và vay vốn thông báo cho người vay đến Điểm giao dịch tại xã hoặc trụ sở NHCSXH nơi cho vay để làm thủ tục nhận tiền vay.

Đối với người vay trên 50 triệu đồng đến 100 triệu đồng:

+ Người vay có nhu cầu vay vốn viết Giấy đề nghị vay vốn theo mẫu 01/TD, xin xác nhận của UBND cấp xã, gửi NHCSXH nơi cho vay.

+ NHCSXH nơi cho vay sau khi nhận được Giấy đề nghị vay vốn, cán bộ NHCSXH được phân công tiến hành thẩm định theo mẫu số 02/TD.

+ Căn cứ vào kết quả thẩm định, cán bộ NHCSXH ghi rõ ý kiến cho vay hoặc không đủ điều kiện cho vay gửi Trưởng phòng hoặc Tổ trưởng tín dụng; Trưởng phòng hoặc Tổ trưởng tín dụng có trách nhiệm kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ hoặc thẩm định lại (nếu cần thiết) trình Giám đốc phê duyệt.

+ Nếu được phê duyệt cho vay, NHCSXH và người vay lập Khế ước nhận nợ kiêm cam kết bảo đảm tiền vay bằng tài sản hình thành từ vốn vay (mẫu số 05/TD). Trường hợp khụng được vay, thì lập thông báo theo mẫu 04/TD gửi người vay.

### ***Vai trò của tín dụng chính sách***

#### ***\*Vai trò của tín dụng***

Tín dụng góp phần thúc đẩy sản xuất xã hội:

+ Thứ nhất: Vai trò quan trọng của tín dụng là cung ứng vốn một cách kịp thời cho nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của chủ thể kinh tế trong xã hội. Nhờ đó mà các chủ thể này có thể đẩy nhanh tốc độ sản xuất cũng như tốc độ tiêu thụ sản phẩm.

+ Thứ hai: Một hệ thống các hình thức tín dụng đa dạng không ngừng thỏa mãn nhu cầu đa dạng về vốn của nền kinh tế mà còn làm cho sự tiếp cận các nguồn vốn tín dụng trở nên dễ dàng, tiết kiệm chi phí giao dịch và giảm bớt các chi phí nguồn vốn cho các chủ thể kinh doanh.

+ Thứ ba: Việc nâng cao và mở rộng các hình thức tín dụng sẽ tạo sự chủ động cho các doanh nghiệp trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh khi nó không phải phụ thuộc quá nhiều vào nguồn vốn tự có của bản thân. Điều này giúp cho nhà sản xuất tích cực tìm kiếm cơ hội đầu tư mới và nâng cao hiệu lực sản xuất của xã hội.

+ Thứ tư: Các nguồn vốn tín dụng được cung ứng luôn kèm theo các điều kiện tín dụng để hạn chế rủi ro đạo đức và rủi ro lựa chọn đối nghịch, buộc những người đi vay phải quan tâm thực sự đến hiệu quả sử dụng vốn để đảm bảo mối quan hệ lâu dài với các tổ chức cung ứng tín dụng.

Tín dụng là kênh chuyên tải tác động của Nhà nước đến các mục tiêu vĩ mô:

Các mục tiêu của nền kinh tế bao gồm ổn định giá cả, tăng trưởng kinh tế và tạo công ăn việc làm. Việc đảm bảo đạt được hiệu quả kinh tế vĩ mô hài hòa phụ thuộc một phần vào khối lượng và cơ cấu tín dụng xét cả về mặt thời hạn cũng như đối tượng tín dụng. Vấn đề này, đến lượt nó phải phụ thuộc vào các điều kiện tín dụng như điều kiện vay yêu cầu thế chấp, lãi suất, bảo lãnh và chủ trương mở rộng tín dụng được quy định trong chính sách tín dụng trong từng thời kỳ. Như vậy thông qua việc thay đổi, điều chỉnh

các dịch vụ tín dụng, Nhà nước có thể thay đổi quy mô tín dụng hoặc chuyển hướng vận động của nguồn vốn tín dụng, nhờ đó mà ảnh hưởng đến tổng cầu của nền kinh tế và về quy mô cũng như kết cấu. sự thay đổi của tổng cầu dưới tác động của chính sách chính sách sẽ tác động ngược lại với tổng cung và các điều kiện sản xuất khác. Điểm cân bằng cuối cùng của tổng cung và tổng cầu dưới tác động của chính sách tín dụng sẽ cho phép đạt được các mục tiêu vĩ mô cần thiết.

Tín dụng là công cụ thực hiện các chính sách xã hội: Các chính sách xã hội về mặt bản chất được đáp ứng bằng nguồn tài trợ không hoàn lại từ NSNN. Song phương thức tài trợ không hoàn lại thường bị hạn chế về quy mô và thiếu hiệu quả. Để khắc phục hiệu quả này, phương thức tài trợ không hoàn toàn lại có xu hướng thay đổi với phương thức tài trợ có hoàn lại của tín dụng nhằm duy trì nguồn cung cấp tài chính và có điều kiện mở rộng quy mô tín dụng chính sách. Thông qua phương thức tài trợ này, các mục tiêu tín dụng chính sách được đáp ứng một cách chủ động và hiệu quả hơn. Khi các đối tượng chính sách buộc phải quan tâm đến hiệu quả sử dụng vốn để đảm bảo hoàn trả đúng kỳ hạn thì khả năng của người lao động sẽ cải thiện từng bước. Đây là sự đảm bảo chắc chắn cho sự ổn định tài chính của các đối tượng chính sách và từng bước có thể làm cho họ tồn tại độc lập với nguồn tài trợ. Đó chính là mục đích của việc sử dụng phương thức tài trợ các mục tiêu chính sách bằng con đường tín dụng.

*\*. Vai trò của tín dụng chính sách*

Tín dụng chính sách có vai trò quan trọng trong nền kinh tế, góp phần làm cho chính sách của Chính phủ thành công, tạo sự phát triển kinh tế đúng định hướng đặt ra và ổn định xã hội.

Đối với các đối tượng chính sách xã hội (như người nghèo, học sinh, sinh viên, lao động cần việc làm, đồng bào dân tộc thiểu số...) cho vay chính sách có hiệu quả hơn so với phương thức cấp phát vốn bởi vì việc hỗ trợ vốn theo phương thức hoàn trả nên nguồn vốn được sử dụng nhiều lần, giúp nhiều người được hưởng.

Tạo tác động tích cực đến người vay. Người vay vốn tìm cách sử dụng vốn sao có hiệu quả nhất, tạo ra thu nhập để cải thiện đời sống và trả được nợ. giúp người vay cảm thấy tự tin khi nhận vốn vay, tin tưởng vào khả năng sử dụng vốn để sản xuất kinh doanh, xóa bỏ tư tưởng ỷ lại.

Góp phần quan trọng vào việc xóa bỏ cho vay nặng lãi ở nông thôn. Tín dụng góp phần thúc đẩy hình thành thị trường tài chính nông thôn, tạo vốn xây dựng kết cấu hạ tầng, thúc đẩy quá trình tích tụ và tập trung vốn, nâng cao hiệu quả khai thác mọi tiềm năng về đất đai, lao động và tài nguyên thiên nhiên, phát triển ngành nghề, giải quyết việc làm nâng cao thu nhập, xóa đói giảm nghèo.

Tín dụng chính sách góp phần trực tiếp vào việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn, thực hiện việc phân công lại lao động xã hội, góp phần xây dựng nông thôn mới.

## **1.2. CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH**

### **1.2.1. Khái niệm**

#### ***Dưới góc độ người được cấp tín dụng chính sách***

Chất lượng tín dụng được thể hiện ở phạm vi, mức độ giới hạn tín dụng phải phù hợp với thực lực theo hướng tích cực của ngân hàng và phải đảm bảo việc thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước, làm lạnh hóa các quan hệ kinh tế, phục vụ tang trưởng và phát triển. Chất lượng tín dụng được thể hiện ở chi tiêu lợi nhuận hợp lý, dư nợ tăng trưởng, tỷ lệ nợ quá hạn hợp lý, đảm bảo cơ cấu giữa nguồn vốn ngắn hạn, trung dài hạn trong nền kinh tế.

#### ***Dưới góc độ Ngân hàng chính sách***

Chất lượng tín dụng là sự thỏa mãn yêu cầu hợp lý của khách hàng với lãi suất hợp lý, thủ tục đơn giản đảm bảo thu hút khách hàng nhưng vẫn tuân thủ đúng những quy định của tín dụng, góp phần làm lạnh mạnh hóa tình hình tài chính của doanh nghiệp, cải thiện hoạt động sản xuất kinh doanh và duy trì sự tồn tại, phát triển của ngân hàng.

#### ***Dưới góc độ nền kinh tế***

Khoản tín dụng có chất lượng phải hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, giải quyết công ăn việc làm, xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế, vừa thúc đẩy tiêu dùng, giảm tỷ lệ hộ nghèo, hỗ trợ các đối tượng chính sách... phục vụ cho quá trình phát triển nền kinh tế.

### **1.2.2. Ảnh hưởng của chất lượng tín sách đối với đời sống kinh tế - xã hội và hoạt động ngân hàng chính sách**

#### ***Đối với đời sống kinh tế - xã hội***

Nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng của NHCSXH cũng đồng nghĩa với việc nâng cao chất lượng kênh tín dụng chính sách, từ đó tác động như một đòn bẩy kinh tế của Nhà nước, kích thích hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác vươn lên, làm quen dần với nền sản xuất hàng hoá, tập lo toan tính toán làm ăn, tạo nguồn thu cải thiện đời sống gia đình để XDGN.

Nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng của NHCSXH sẽ góp phần tích cực chống tệ nạn cho vay nặng lãi trong xã hội, cải thiện thị trường tài chính khu vực nông thôn, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng của NHCSXH góp phần quan trọng trong công tác giảm nghèo và an sinh xã hội, đưa chính sách tín dụng ưu đãi của Chính phủ nhanh nhất đến với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

#### ***Đối với ngân hàng chính sách***

Nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng sẽ giúp NHCSXH quản lý, bảo tồn và phát triển nguồn vốn do Nhà nước và các chủ đầu tư giao cho NHCSXH quản lý. Từ đó, giúp cho hoạt động của NHCSXH được ổn định và phát triển bền vững.

Nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng sẽ giúp NHCSXH thực hiện và duy trì được tình hình tài chính lành mạnh, đảm bảo việc làm và đời sống cho cán bộ viên chức của ngân hàng.

Nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng đồng nghĩa với việc nâng vị thế, uy tín hoạt động của NHCSXH. Giúp NHCSXH trở thành một định chế tài chính ổn định, phát triển bền vững, là một công cụ hữu hiệu của Đảng và Nhà nước trong công cuộc giảm nghèo, an sinh xã hội và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

### **1.2.3. Các chỉ tiêu đánh giá chất lượng tín dụng chính sách**

#### ***Đối tượng cho vay***

Đối tượng được thụ hưởng tín dụng chính sách là những khách hàng do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ định theo từng chương trình tín dụng, được quy định trong Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Hiện nay, đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách bao gồm: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, học sinh sinh viên (HSSV) có hoàn cảnh khó khăn, các đối tượng cần vay vốn để giải quyết việc làm, hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn...

Đây là những khách hàng không có hoặc không đủ các điều kiện để tiếp cận với dịch vụ tín dụng của các NHTM; các tổ chức tín dụng và cần sự hỗ trợ tài chính từ Chính phủ và cộng đồng. Như vậy, trong khi các NHTM được hoàn toàn chủ động trong việc lựa chọn khách hàng để cho vay vốn thì NHCSXH phục vụ những khách hàng theo chỉ định của Chính phủ, không được cho vay các đối tượng ngoài quy định của Chính phủ. Bởi vậy, việc cho vay đúng đối tượng thụ hưởng được xem là một trong các chỉ tiêu đánh giá chất lượng hoạt động tín dụng của NHCSXH.

#### ***Vòng quay vốn tín dụng***

$$\text{Vòng quay vốn tín dụng trong năm} = \frac{\text{Doanh số thu nợ trong năm}}{\text{Dư nợ bình quân trong năm}}$$

Vòng quay vốn tín dụng trong năm thể hiện tốc độ luân chuyển của nguồn vốn tín dụng. Đây là chỉ tiêu để đánh giá chất lượng tín dụng trong việc đáp ứng nhu cầu vốn của khách hàng. Chỉ tiêu này càng lớn càng tốt, nó chứng tỏ nguồn vốn của ngân hàng đã luân chuyển nhanh, thu hồi vốn tốt. Với một số vốn nhất định, vòng quay vốn tín dụng trong năm càng nhanh thì càng nhiều khách hàng được vay vốn, được thụ hưởng chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước.

#### ***Hệ số sử dụng vốn***

Đây là hệ số phản ánh kết quả sử dụng vốn của NHCSXH, chỉ số này được tính như sau:

$$\text{Hệ số sử dụng vốn} = \frac{\text{Tổng dư nợ bình quân}}{\text{Tổng nguồn vốn bình quân}}$$

Chỉ tiêu này càng lớn thì chứng tỏ ngân hàng đã sử dụng hiệu quả nguồn vốn. Để tính chính xác hệ số sử dụng vốn thì phải sử dụng phương pháp tính bình quân gia truyền. Song để đơn giản trong tính toán thì sử dụng phương pháp tính bình quân số học.

#### ***Nợ quá hạn***

Nợ quá hạn là loại rủi ro tín dụng gây ra sự tổn thất về tài chính cho ngân hàng do người vay chưa hoặc không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng hạn theo cam kết hoặc mất

khả năng thanh toán. Nợ quá hạn bao gồm hai nhóm sau:

+ Nợ quá hạn có tài sản đảm bảo: Là các khoản vay mang tài sản thế chấp như nhà, xe ô tô, các loại tài sản có giá trị... nhưng tới thời hạn thì lại chưa trả được lãi và gốc. Với các gói vay này nếu khách hàng mất khả năng chi trả thì ngân hàng sẽ thanh lý tài sản thế chấp để thu hồi vốn.

+ Nợ quá hạn gói vay tín chấp: Là những gói vay không có tài sản đảm bảo và đến thời hạn thanh toán thì không trả được. Đối với những trường hợp này đơn vị cho vay sẽ có nguy cơ mất trắng tiền. Nhưng khách hàng cũng sẽ bị nợ xấu và không thể vay vốn trong tương lai.

Nợ quá hạn là chỉ tiêu cơ bản, quan trọng nhất để đo lường, đánh giá chất lượng tín dụng của ngân hàng, chỉ số này càng thấp thì chất lượng tín dụng của ngân hàng càng cao và ngược lại. Do đặc thù hoạt động của NHCSXH và vốn của ngân hàng là vốn huy động từ nhiều nguồn khác nhau nên nợ quá hạn ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình tài chính của NHCSXH, đến khả năng hoàn trả vốn cho các nguồn vốn huy động phải hoàn trả và đặc biệt đến khả năng cấp tín dụng ở các chu kỳ tiếp theo. Tùy theo tiêu thức phân loại mà các loại nợ quá hạn được gọi với những tên khác nhau, có thể đánh giá tổng thể, người ta thường sử dụng các chỉ tiêu sau:

$$\text{Tỷ lệ nợ quá hạn} = \frac{\text{Số dư nợ quá hạn}}{\text{Tổng dư nợ}} * 100\%$$

#### ***Chất lượng hoạt động của Tổ TK&VV***

Tổ Tiết kiệm và vay vốn được ví như cánh tay nối dài của NHCSXH. Nhiều nội dung công việc trong quy trình cho vay của NHCSXH được ủy thác cho các tổ chức Hội, đoàn thể và ủy nhiệm cho các Tổ TK&VV thực hiện như: Bình xét, lựa chọn người vay, kiểm tra, đôn đốc người vay trong việc sử dụng vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả, đôn đốc người vay trả lãi tiền vay và nợ gốc đúng thời hạn. Vì vậy, chất lượng của hoạt động ủy thác và hoạt động ủy nhiệm của các đối tác này ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng tín dụng của NHCSXH. Một trong những giải pháp quan trọng để thực hiện củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động Tổ TK&VV đó là thực hiện việc đánh giá kết quả xếp loại Tổ TK&VV.

Hàng tháng, việc đánh giá kết quả xếp loại chất lượng hoạt động của tổ TK&VV theo CV 79/NHCS-TDNN ngày 12/01/2015, dựa vào 5 tiêu chí định lượng cụ thể:

- (1) Tham gia giao dịch tại xã
- (2) Tỷ lệ nợ quá hạn (Nợ quá hạn/Tổng dư nợ quá hạn của Tổ TK&VV)
- (3) Tỷ lệ thu nợ theo phân kỳ (Thu nợ theo phân kỳ trả nợ (kỳ con)/Nợ đến hạn theo phân kỳ)
- (4) Tỷ lệ thu lãi (Tổng số lãi thực thu/Tổng số lãi còn phải thu trong tháng theo bảng kê mẫu 13/TD)
- (5) Hoạt động tiền gửi thông qua Tổ TK&VV (Số lượng tổ viên tham gia gửi tiền thông qua tổ TK&VV và số dư tiền gửi tăng thêm bình quân của tháng/01 hộ)

Cách tính: Số dư tiền gửi tăng thêm bình quân của tháng/01 hộ = Số dư tiền gửi của 01 tháng - Số dư tiền gửi đầu năm/số tháng/Tổng số tổ viên tham gia hoạt động tiền gửi.

Mục đích thành lập tổ TK&VV: nhằm tập hợp các hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu vay vốn của NHCSXH để sản xuất kinh doanh, cải thiện đời sống, cùng tương trợ, giúp đỡ nhau trong sản xuất và đời sống, cùng liên kết chịu trách nhiệm trong việc vay vốn và trả nợ ngân hàng.

Các thành viên trong tổ TK&VV từng bước giúp đỡ nhau và có thói quen dành tiền tiết kiệm để tạo lập nguồn vốn tự có và quen dần với sản xuất hàng hóa, hoạt động tín dụng và tài chính. Tạo điều kiện thuận lợi cho thành viên trong tổ trong việc vay vốn và trả nợ ngân hàng, đảm bảo duy trì và an toàn vốn vay của mỗi thành viên trong tổ.

Tóm lại, đánh giá chất lượng hoạt động tín dụng của NHCSXH không chỉ dựa trên một chỉ tiêu nào đó mà phải dựa vào tất cả các chỉ tiêu thì mới có được đánh giá toàn diện, chính xác. Đồng thời phải so sánh giữa các thời kì với nhau..., kết hợp với việc phân tích số liệu mới có thể đưa ra các nhận xét chính xác về chất lượng hoạt động tín dụng của NHCSXH.

### ***Nợ bị chiếm dụng***

Nợ bị chiếm dụng là loại nợ bị chiếm và sử dụng một cách trái phép. Nợ bị chiếm dụng tại NHCSXH có thể do một số nguyên nhân sau:

- Khách hàng vay vốn tại NHCSXH nhưng không sử dụng vốn vay mà người khác sử dụng (Ban quản lý Tổ, tổ viên khác, cán bộ Hội, cán bộ làm tại UBND xã...)

- Ban quản lý tổ TK&VV thu lãi, thu tiền gửi tiết kiệm của tổ viên không nộp cho NHCSXH theo quy định

- Cán bộ Hội, đoàn thể, chính quyền địa phương, cán bộ NHCSXH trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ đã lợi dụng lòng tin của người vay khi thu tiền gốc, lãi, tiền gửi tiết kiệm không nộp ngân hàng.

Nợ bị chiếm dụng cũng là một trong những chỉ số quan trọng để đo lường chất lượng tín dụng của NHCSXH. Chỉ số này bằng không (= 0) thể hiện được chất lượng tín dụng tốt.

### ***Tỷ lệ thu lãi, lãi tồn đọng***

Tỷ lệ thu lãi được xác định theo công thức:

$$\text{Tỷ lệ thu lãi} = \frac{\text{Số lãi thực thu}}{\text{Số lãi phải thu}} * 100\%$$

Trong đó, số lãi phải thu = số lãi phát sinh (trong tháng) + số lãi tồn được giao. Tỷ lệ thu lãi cao cho thấy chất lượng tín dụng tốt và ngược lại.

Lãi tồn đọng được xác định theo công thức:

$$\text{Lãi tồn đọng} = \text{số lãi phải thu} - \text{số lãi thực thu}$$

Lãi tồn đọng gồm lãi phát sinh của nợ quá hạn và lãi tồn của nợ trong hạn. Chỉ tiêu lãi tồn đọng cũng là một trong những chỉ tiêu cơ bản đánh giá tình hình tài chính của NHCSXH. Đây là một chỉ số quan trọng để đo lường chất lượng tín dụng của NHCSXH.

Chỉ số này thấp cho thấy chất lượng tín dụng tốt và ngược lại. lãi tồn đọng là do người vay không thực hiện nghĩa vụ trả lãi theo đúng hạn (hàng tháng) cho NHCSXH.

### **1.3. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH**

#### **1.3.1. Nhân tố khách quan**

##### *Nhóm 1: Nhân tố kinh tế*

+ Chu kỳ kinh tế: Chu kỳ phát triển kinh tế có sự tác động trực tiếp và rõ nét tới hoạt động tín dụng. trong thời kỳ kinh tế suy thoái, không phát triển được thì hoạt động sản xuất, kinh doanh bị thu hẹp, hoạt động tín dụng gặp khó khăn. Vào thời điểm này thì người dân lo sợ sản xuất kinh doanh sẽ không hiệu quả, khi đó nhu cầu vay vốn trong thời kỳ này sẽ giảm, với những khoản tín dụng đã thực hiện cũng khó có thể sử dụng hiệu quả và trả nợ đúng hạn cho ngân hàng. Ngược lại, khi nền kinh tế được ổn định có xu hướng phát triển thì sẽ rất thuận lợi cho hoạt động tín dụng. lúc này nhu cầu vay vốn của hộ nghèo, hộ chính sách là rất cao, vì lãi suất ưu đãi, khả năng sản xuất kinh doanh có thể mang lại hiệu quả, giúp mang lại nguồn thu nhập cao hơn, tạo công ăn việc làm... với nền kinh tế ổn định là nền tảng cho quá trình sản xuất kinh doanh của hộ nghèo, hộ chính sách diễn ra bình thường không chịu lạm phát của khủng hoảng. khi đó khả năng hoàn trả vốn vay cho ngân hàng của hộ nghèo và các đối tượng chính sách được đảm bảo, người dân an tâm sản xuất tạo ra lợi nhuận, khi đó tỷ lệ nợ quá hạn ít, chất lượng tín dụng của ngân sách sẽ được đảm bảo.

+ Chính sách phát triển kinh tế của Nhà nước: Vì là ngân hàng hoạt động theo chỉ định của nhà nước, chính phủ, do đó hoạt động tín dụng của NHCSXH được nhà nước ưu tiên để phát triển kinh tế cho bà con các dân tộc vùng sâu, vùng xa từ đó sẽ đảm bảo được sự phát triển cân đối theo từng ngành, lĩnh vực, vùng miền trên cả nước.

+ Chính sách lãi suất: Chính sách lãi suất của cơ quan quản lý nhà nước cũng ảnh hưởng lớn đến chất lượng tín dụng của ngân hàng. Với lãi suất ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách lãi suất thấp hơn nhiều so với lãi suất của các ngân hàng thương mại thì đối tượng xin vay vốn của NHCSXH là rất lớn.

+ Chất lượng khách hàng: Tín dụng đối với hộ nghèo, hộ chính sách là tín dụng tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ chính sách vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn tiếp cận được nguồn vốn ưu đãi của Nhà nước. Do đó mọi biểu hiện xấu tốt của hoạt động sản xuất kinh doanh đều ảnh hưởng tới hoạt động tín dụng. Nếu hộ nghèo, hộ chính sách sử dụng vốn vay đúng mục đích xin vay, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, có khả năng trả nợ đúng hạn và tuân thủ theo đúng quy định thì vòng quay vốn tín dụng của ngân hàng tăng làm cho chất lượng tín dụng của ngân hàng cũng tăng lên. Ngược lại, nếu hộ nghèo, hộ sản xuất kinh doanh không hiệu quả thì ảnh hưởng đến thu nợ, thu lãi, vòng quay vốn tín dụng của ngân hàng kém làm cho chất lượng tín dụng của ngân hàng bị giảm sút.

##### *Nhóm 2: Nhân tố xã hội*

+ Sự tín nhiệm: Mối quan hệ tín dụng là sự kết hợp của ba yếu tố: nhu cầu của

khách hàng, lòng tin nhiệm và khả năng của ngân hàng. Với sự tin nhiệm càng cao đối với ngân hàng sẽ góp phần giúp ngân hàng tiếp cận với hộ nghèo đáp ứng nhu cầu của họ, giúp họ thoát nghèo nhằm thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước thể hiện được rằng NHCSXH là địa chỉ tin cậy của người nghèo thiếu vốn sản xuất, từ đó mà chất lượng tín dụng được đảm bảo.

+ Tín nhiệm là tiền đề và là điều kiện để không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng tín dụng. sự tin nhiệm của ngân hàng và khách hàng sẽ tạo ra cho ngân hàng những thông tin tín dụng chính xác đầy đủ giúp cho ngân hàng giảm thiểu được rủi ro, nâng cao chất lượng tín dụng.

### **1.3.2. Nhân tố chủ quan**

+ Chính sách tín dụng: Là đường lối, chủ trương đảm bảo cho hoạt động tín dụng đi đúng quỹ đạo liên quan đến việc mở rộng hay thu hẹp tín dụng, nó có ý nghĩa quyết định đến sự thành bại của ngân hàng. Một chính sách tín dụng đúng đắn sẽ thu hút được nhiều khách hàng, đảm bảo được khả năng sinh lời của hoạt động tín dụng. bất cứ ngân hàng nào muốn có chất lượng tín dụng cao đều phải có chính sách phù hợp với điều kiện của ngân hàng, thị trường. NHCSXH hoạt động tín dụng đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác là chính sách tín dụng ưu đãi, giúp các đối tượng chính sách tiếp cận được vốn lãi suất thấp, chính sách tín dụng ưu đãi này thu hút được nhiều đối tượng thiếu vốn sản xuất kinh doanh đến vay vốn, đảm bảo hoạt động tín dụng của NHCSXH đúng pháp luật cũng như chính sách, đường lối của Nhà nước.

+ Công tác tổ chức của ngân hàng: Tổ chức bao gồm các phòng ban, nhân sự và tổ chức các hoạt động trong ngân hàng. Ngân hàng có một cơ cấu tổ chức khoa học sẽ đảm bảo được sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa các cán bộ, nhân viên các phòng ban trong ngân hàng và giữa các ngân hàng với nhau trong toàn bộ hệ thống cũng như với các cơ quan khác liên quan đảm bảo cho ngân hàng hoạt động thống nhất có hiệu quả, qua đó sẽ tạo điều kiện đáp ứng kịp thời yêu cầu khách hàng, theo dõi quản lý chặt chẽ sát sao các hoàn vốn huy động cũng như các khoản cho vay, từ đó nâng cao hiệu quả tín dụng.

+ Chất lượng đội ngũ cán bộ tín dụng: Đây là nhân tố hết sức quan trọng có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng tín dụng. Con người là yếu tố quyết định đến sự thành bại trong quản lý vốn tín dụng nói riêng và hoạt động của ngân hàng nói chung. Kinh tế càng phát triển, các quan hệ kinh tế càng phức tạp, cạnh tranh ngày càng gay gắt, đòi hỏi trình độ của người lao động ngày càng cao. Đội ngũ cán bộ ngân hàng có chuyên môn nghiệp vụ giỏi, có đạo đức, có năng lực sẽ là điều kiện tiền đề để ngân hàng tồn tại và phát triển.

+ Quy trình tín dụng: Đây là những trình tự, những giai đoạn, những bước công việc cần phải thực hiện theo một thủ tục nhất định trong việc cho vay, thu nợ. Bắt đầu từ việc xét đơn, dự án xin vay của khách hàng đến khi thu nợ nhằm đảm bảo tính logic khoa học và việc thực hiện tốt các bước trong quy trình tín dụng.

+ Kiểm tra giám sát nội bộ: Thông qua kiểm soát giúp lãnh đạo ngân hàng nắm được tình hình hoạt động kinh doanh đang diễn ra, những thuận lợi, khó khăn, việc chấp hành những quy định pháp luật, nội quy, quy chế, chính sách kinh doanh, thủ tục tín



dụng, từ đó giúp lãnh đạo ngân hàng có đường lối, chủ trương, chính sách phù hợp giải quyết những khó khăn vướng mắc, phát huy những nhân tố thuận lợi, nâng cao hiệu quả kinh doanh. + Trang thiết bị phục vụ cho hoạt động tín dụng: Trang thiết bị tuy không phải là yếu tố cơ bản nhưng góp phần không nhỏ trong việc nâng cao chất lượng tín dụng của ngân hàng. Nó là công cụ, phương tiện thực hiện tổ chức, quản lý ngân hàng kiểm soát nội bộ, kiểm tra quá trình sử dụng vốn vay, thực hiện các nghiệp vụ giao dịch với khách hàng. Đặc biệt, với sự phát triển như vũ bão về công nghệ thông tin hiện nay các trang thiết bị tin học đã giúp cho ngân hàng có được thông tin và xử lý thông tin một cách nhanh chóng, kịp thời và chính xác. Trên cơ sở đó quyết định đúng đắn, không bỏ lỡ thời cơ trong kinh doanh, giúp cho quá trình quản lý tiền vay và thanh toán được thuận tiện, nhanh chóng và chính xác hơn.

#### **1.4. BÀI HỌC KINH NGHIỆM VỀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH**

Thứ nhất, thường xuyên bám sát chủ trương của Đảng và Nhà nước, chấp hành nghiêm túc Nghị quyết của Ban đại diện Hội đồng quản trị Tỉnh, chỉ đạo điều hành của Ban Giám đốc NHCSXH tỉnh để tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch tăng trưởng được Chính phủ giao.

Thứ hai, cho vay phải thông qua các tổ chức trung gian Hội, Đoàn thể trên cơ sở kiểm tra một cách cụ thể các dự án của hộ nghèo và các đối tượng chính sách vay vốn tránh trường hợp vay vốn sai mục đích từ đó sử dụng các phương án cho vay phù hợp.

Thứ ba, về lãi suất cho vay, cần phải áp dụng lãi suất ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, nhưng không hề thấp lãi suất thị trường quá nhiều gây tính ý lại cho người vay mà nên để ưu đãi lãi suất bằng 80% mức lãi suất bình quân của thị trường là phù hợp.

Thứ tư, về quy mô cấp tín dụng: Quy mô cấp tín dụng chính sách ở nước ta chưa phù hợp, một số chương trình cho vay có mức vay thấp chưa đáp ứng được nhu cầu vay vốn và sử dụng vốn của các hộ vay.

Thứ năm, về cơ sở hạ tầng, tài chính: Hiện nay cơ sở hạ tầng, tài chính của NHCSXH từng ngày được bổ sung nhưng vẫn chưa đủ để đáp ứng được yêu cầu. Các cấp các ngành cần tập trung đầu tư, hỗ trợ thêm cho NHCSXH để đáp ứng được các nhiệm vụ được giao một cách thuận lợi và nhanh chóng hơn.

Thứ sáu, định hướng cho người dân cách sử dụng nguồn vốn, song song với việc cho vay là đào tạo nghề và lợi dụng những thế mạnh nhất định tại địa phương để phát huy tối đa hiệu quả sử dụng vốn vay.

Thứ bảy, tranh thủ sự hỗ trợ, chỉ đạo của địa phương về cơ sở vật chất, về vốn, tạo sự chủ động cho chi nhánh phát huy nội lực trong việc huy động nguồn vốn có lãi suất thấp hoặc không trả lãi để cân đối nguồn vốn cho vay các chương trình vay vốn, tránh tư tưởng trông chờ hoàn toàn vào sự cân đối vốn từ Trung ương.

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI CHI NHÁNH TỈNH KON TUM

#### 2.1. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH KON TUM

Nằm ở phía bắc Tây Nguyên, với vị thế địa - chính trị, địa - kinh tế quan trọng, tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng, kết cấu hạ tầng từng bước được nâng cấp đồng bộ, Kon Tum có khá nhiều lợi thế để vươn lên thoát nghèo, phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa . . . Khảo sát, phân tích và đánh giá một cách bao quát, toàn diện về điều kiện tự nhiên và các đặc điểm kinh tế - xã hội là cơ sở quan trọng để Kon Tum hoạch định chiến lược phát triển phù hợp, khai thác hiệu quả những lợi thế, tiềm năng sẵn có, kết hợp hài hòa giữa phát huy nội lực và thu hút ngoại lực, tạo thành sức mạnh tổng hợp trong quá trình phát triển và hội nhập.

Thế nhưng từ những năm gần đây, tình hình nền kinh tế - xã hội ở Việt Nam nói chung và địa bàn tỉnh Kon Tum nói riêng đã đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: Tăng trưởng kinh tế không đạt kế hoạch; thu ngân sách không đạt dự toán; giải ngân vốn đầu tư công không đạt kế hoạch, tiến độ đầu tư các dự án trọng tâm của tỉnh còn chậm; các hành vi khai thác, vận chuyển, cất giấu lâm sản trái phép còn diễn biến phức tạp; tình trạng vi phạm về quy hoạch, đất đai, xây dựng và trật tự đô thị chưa được xử lý dứt điểm; cải cách hành chính và môi trường đầu tư kinh doanh chậm cải thiện. Chất lượng nguồn nhân lực còn thấp...

#### *\* Nguyên nhân*

Ngoài nguyên nhân khách quan như dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường; tình hình hạn hán, lũ lụt, dịch bệnh diễn ra liên tục, trên diện rộng,... thì còn do một số nguyên nhân chủ quan như: công tác lãnh đạo điều hành, vai trò tham mưu, đề xuất của người đứng đầu và cán bộ, công chức ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa cao; một vài nơi vẫn còn tình trạng không sát công việc, chất lượng tham mưu, đề xuất thấp, chưa kịp thời; sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ có lúc, có việc chưa tốt. Chính quyền địa phương một số nơi tổ chức triển khai công tác quản lý, bảo vệ rừng còn hạn chế; sự phối hợp giữa lực lượng kiểm lâm, chủ rừng và các lực lượng khác chưa thực sự hiệu quả. Lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, chính quyền có lúc chưa thật sự năng động, quyết liệt; chậm cụ thể hóa để đưa các chủ trương, nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống; chưa chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo công tác vận động quần chúng. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra chưa được chú trọng đúng mức. Một bộ phận Nhân dân chưa có ý thức vươn lên thoát nghèo, còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước....

Song cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sâu sát của Tỉnh ủy, giám sát kịp thời của Hội đồng nhân dân tỉnh, cùng với tinh thần trách nhiệm cao của các cấp, các ngành, sự đồng lòng, quyết tâm của Nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian qua đã đạt nhiều kết quả quan trọng, cụ thể:

Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2020 ước tăng 9,39% so với năm trước, trong đó: Khu vực Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản tăng 4,32%; Khu vực Công nghiệp và Xây dựng tăng 15,56%; Khu vực Dịch vụ tăng 8,68%; Thuế nhập khẩu, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 5,27%. GRDP bình quân đầu người tăng từ 41,27 triệu đồng năm 2019 lên 46,58 triệu đồng năm 2020.

Tổng diện tích gieo trồng toàn tỉnh đạt hơn 177 nghìn ha, đạt 103,6% kế hoạch và tăng 3,65% so với năm 2019. Các sản phẩm chủ lực của tỉnh tiếp tục được quan tâm thực hiện. Chăn nuôi trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định. Giá trị sản xuất công nghiệp (*giá so sánh năm 2010*) ước đạt 7.150 tỷ đồng, đạt 100% so với kế hoạch và bằng 112,8% so với cùng kỳ năm 2019.

Giá cả của một số mặt hàng tiêu dùng thiết yếu trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định. Thị trường hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn không có diễn biến bất thường, nguồn cung các mặt hàng thiết yếu đáp ứng đầy đủ và không bị khan hiếm về số lượng, không tăng giá đột biến, đặc biệt là thời điểm Tết Nguyên đán và thời điểm xảy ra dịch bệnh Covid-19.

Thu ngân sách trên địa bàn ước thực hiện năm 2020 khoảng 3.000 tỷ đồng, đạt 85,6% dự toán, bằng 92,5% so với cùng kỳ năm trước. Chi ngân sách địa phương ước thực 9.160 tỷ đồng, đạt 82,8% nhiệm vụ chi, bằng 120,6% so cùng kỳ năm trước.

Môi trường đầu tư tiếp tục được cải thiện, tình hình thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả khả quan, đến nay, đã thu hút 76 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký trên 7.323 tỷ đồng. Đặc biệt, việc tổ chức khởi công Dự án Chăn nuôi bò sữa tập trung lớn nhất khu vực Tây Nguyên của Tập đoàn TH với diện tích 441 ha, tổng mức đầu tư 2.544 tỷ đồng tại xã Mô Rai, huyện Sa Thầy sau chưa đầy 08 tháng kể từ ngày phê duyệt chủ trương đầu tư là minh chứng rõ nét trong nỗ lực thu hút đầu tư, cải cách thủ tục hành chính của tỉnh.

Công tác đào tạo nghề tiếp tục được duy trì. Công tác giới thiệu, tư vấn giải quyết việc làm có sự chuyển biến tích cực, thông qua nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm đã tạo được thêm nhiều việc làm mới. Công tác giảm nghèo tiếp tục được tập trung chỉ đạo, dự kiến đến cuối năm 2020 tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh bình quân giảm 3,5% so với năm 2019 (*riêng các huyện nghèo giảm 6-8%/năm*). Công tác cứu trợ, chăm sóc nuôi dưỡng tập trung các đối tượng chính sách được thực hiện tốt, chính sách người có công, chính sách xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Chương trình bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, chăm sóc người cao tuổi tiếp tục được quan tâm thực hiện, đặc biệt là công tác hỗ trợ cho các đối tượng, người lao động gặp khó khăn do chịu tác động bởi dịch bệnh Covid-19.

Quy mô trường lớp được đầu tư, nâng cấp; chất lượng giáo dục vùng dân tộc thiểu số tiếp tục cải thiện; tỷ lệ thí sinh được công nhận tốt nghiệp kỳ thi quốc gia trung học phổ thông năm 2020 đạt 97,69%. Chất lượng khám chữa bệnh ngày càng được cải thiện. Công tác phòng chống dịch bệnh được triển khai quyết liệt, đặc biệt là phòng chống dịch bệnh Covid-19. Tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh được kiểm soát. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng, hoạt động chào mừng các sự kiện chính trị,

ngày lễ, kỷ niệm được tổ chức hiệu quả và an toàn, đảm bảo tuân thủ quy định về phòng chống Covid-19. Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được đẩy mạnh. Công tác bảo tồn, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ được quan tâm. Các di tích lịch sử cách mạng, văn hóa và danh thắng tiếp tục được bảo tồn, khôi phục. Các thiết chế văn hóa - thể thao được quan tâm đầu tư. Thể dục thể thao thành tích cao được tập trung phát triển. Khoa học, công nghệ bước đầu đạt một số kết quả. Hệ thống Thông tin - truyền thông được mở rộng và phát huy hiệu quả.

Công tác sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả được chỉ đạo thực hiện; các đơn vị sự nghiệp công lập được sắp xếp hiệu quả. Công tác phòng ngừa và chấn chỉnh vi phạm, thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng, lãng phí được đẩy mạnh. Lĩnh vực tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo được quan tâm. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế tiếp tục được đẩy mạnh và đạt nhiều kết quả.

## **2.2. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI CHI NHÁNH TỈNH KON TUM**

### **2.2.1. Quá trình hình thành và phát triển NHCSXH chi nhánh tỉnh Kon Tum**

#### ***a. Quá trình hình thành***

(1) Tên chi nhánh/văn phòng đại diện: CHI NHÁNH NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TỈNH KON TUM

(2) Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện: 0100695387 - 045

(3) Địa chỉ: Số 294, đường Bà Triệu, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Việt Nam

Điện thoại: 0260.3913.497

Fax: 0260.3869.286

Email: vbspkontum@gmail.com

(4) Ngành, nghề kinh doanh: Hoạt động trung gian tiền tệ khác (Mã ngành 6419)

(5) Thông tin về người đứng đầu:

Họ và tên: LÊ DANH THỨ      Giới tính: Nam

Sinh ngày: 02/9/1963      Dân tộc: Kinh      Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 233 147 713

Ngày cấp: 30/8/2007.      Nơi cấp: Công an tỉnh Kon Tum

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 202, Trần Hưng Đạo, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 202, Trần Hưng Đạo, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Việt Nam

(6) Hoạt động theo ủy quyền của ngân hàng

Tên ngân hàng: NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

Mã số: 0100695387

Địa chỉ trụ sở chính: Số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Kon Tum, tên giao dịch quốc tế là KonTum Bank ForSocial Policies có trụ sở chính đặt tại 294, đường Bà Triệu, Phường Quang Trung, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Do hiện nay trụ sở đang trong quá trình sửa chữa nên đã mượn tạm trụ sở của cơ quan của Liên đoàn lao động tỉnh để làm việc tại số 309, đường Duy Tân, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum).

Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Kon Tum tiền thân là Ngân hàng phục vụ người nghèo, là doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam; được thành lập từ năm 2003 theo Quyết định số 59/QĐ-HĐQT ngày 14/01/2003 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

### ***b. Quá trình phát triển***

Trong những năm đầu thành lập toàn chi nhánh chỉ có 30 người từ Ngân hàng người nghèo chuyển sang để thực hiện nhiệm vụ; được sự quan tâm, chỉ đạo của Ngân hàng Chính sách xã hội cấp trên, của cấp Ủy đảng, chính quyền địa phương các cấp, Ban đại diện Hội đồng quản trị, và sự phối hợp của các ban ngành, các tổ chức chính trị - xã hội nhận uỷ thác, hoạt động của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh đã có những bước chuyển biến tích cực, tăng quy mô hoạt động và số lượng cán bộ viên chức, người lao động.

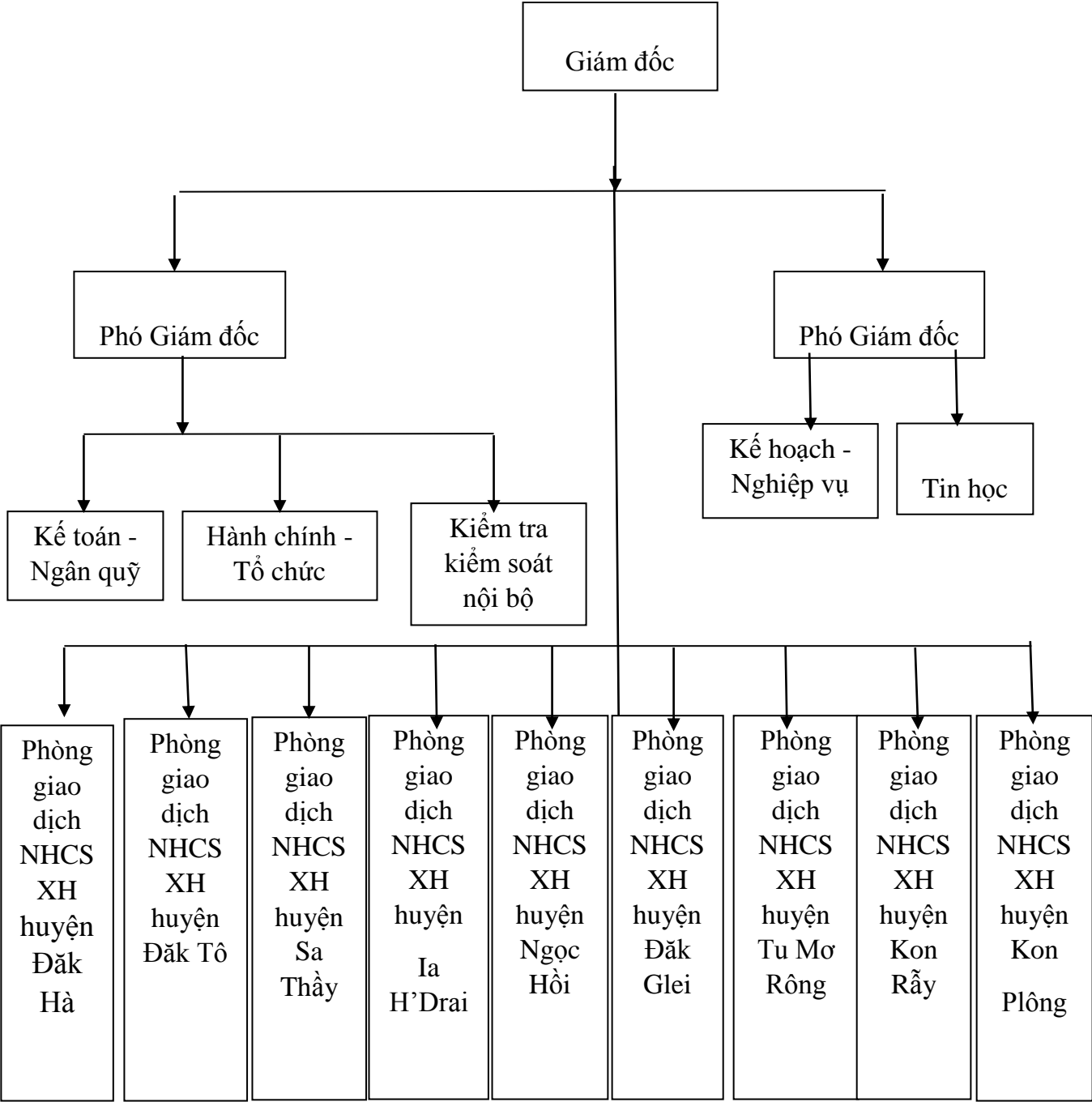
Đến 31/02/2021, toàn Chi nhánh đã có 121 cán bộ, viên chức và người lao động. Với lực lượng cán bộ trẻ, độ tuổi bình quân 35 tuổi, nhiệt tình, năng động, trách nhiệm và sáng tạo, đã kịp thời đưa nguồn vốn tín dụng chính sách đến các thôn, làng, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới trong tỉnh để bà con, nhân dân tiếp cận phục vụ cho sản xuất, phát triển sản xuất kinh doanh, đảm bảo công tác an sinh xã hội, thường xuyên tăng trưởng dư nợ tín dụng năm sau cao hơn năm trước.

Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Kon Tum đã góp phần rất tích cực trong công cuộc xóa đói, giảm nghèo cho nhân dân trong tỉnh, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống tại các vùng sâu, vùng xa, được nhân dân đồng tình ủng hộ, cấp Ủy, chính quyền đánh giá cao. Mặc dù, là đơn vị còn khó khăn về nhiều mặt, nhưng với sự năng động, trách nhiệm, thấu hiểu lòng dân, tận tâm phục vụ, sự sáng tạo và linh hoạt trong nghiệp vụ của tập thể Ban Giám đốc, kết hợp với sự đồng lòng, sự đoàn kết của đội ngũ cán bộ viên chức, người lao động trong toàn chi nhánh luôn quyết tâm nỗ lực, không ngại khó khăn, vất vả, luôn phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được Đảng, Nhà nước, Ngân hàng Chính sách xã hội cấp trên giao hàng năm, góp phần không nhỏ trong tác xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, đảm bảo an sinh xã hội, trật tự an toàn xã hội, xây dựng quê hương Kon Tum ngày càng giàu đẹp, hệ thống Ngân hàng Chính sách xã từ Trung ương đến tỉnh, huyện ngày càng phát triển và bền vững.

### **2.2.2. Sơ đồ tổ chức**

Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh là Giám đốc Chi nhánh, tham mưu, giúp việc trực tiếp cho Giám đốc là các Phó giám đốc Chi nhánh, ngoài ra còn có các Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ tại Hội sở tỉnh tùy theo lĩnh vực để tham mưu cho Ban Giám đốc chỉ đạo, điều hành.

Hiện nay, trên toàn chi nhánh có 09 phòng giao dịch cấp huyện, 01 thành phố (địa bàn thành phố do phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng đảm nhận) và 05 phòng chuyên môn tại Hội sở tỉnh.



**Sơ đồ 2.1 tổ chức bộ máy của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Kon Tum**

### 2.2.3. Các sản phẩm, dịch vụ chính

#### a. Các chương trình cho vay

STT	Chương trình cho vay	Lãi suất cho vay	
		% tháng	% năm
1	Cho vay hộ nghèo theo Nghị định 78/2002/NĐ-CP	0.55	6.60
2	Cho vay hộ cận nghèo theo Quyết định số 15/2013/QĐ-TTg	0.66	7.92
3	Cho vay hộ mới thoát nghèo theo Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg	0.6875	8.25
4	Cho vay hỗ trợ đào tạo nghề theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg và cho vay học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg	0.55	6.60
5	Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo Nghị định 61/2015/NĐ-CP	0.55	6.60
6	Cho vay xuất khẩu lao động theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP	0.55	6.60
7	Cho vay Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo Quyết định số 62/2004/QĐ-TTg	0.75	9
8	Cho vay hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn theo Quyết định số 31/2007/QĐ-TTg	0.75	9
9	Cho vay thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn theo Quyết định 92/2009/QĐ-TTg	0.75	9
10	Cho vay hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg (giai đoạn 2)	0.25	3
11	Cho vay phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định tại Quyết định số 2085/QĐ-TTg	0.275	3.30
12	Cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP	0.4	4.80
13	Cho vay Đề án cho vay tiêu dùng từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi hoạt động “tín dụng đen” trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 10/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum	0.66	7.92
14	Cho vay để ký quỹ đối với người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép làm việc cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc theo Quyết định số 12/2020/QĐ-TTg	0.55	6.60
15	Cho vay trồng rừng sản xuất, phát triển chăn nuôi theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP	0.1	1.2

### ***b. Nhận tiền gửi tiết kiệm***

\* Tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn

Đây là sản phẩm tiết kiệm mà khách hàng không đăng ký kỳ hạn gửi ban đầu thời gian gửi và rút tiền tùy theo yêu cầu của khách hàng.

Lợi ích	Lãi suất hấp dẫn và cạnh tranh	
	Thủ tục đơn giản, nhanh chóng	
Tính năng	Loại tiền gửi:	VNĐ
	Số tiền gửi tối thiểu:	100.000 VNĐ
	Lãi suất:	Lãi suất không kỳ hạn và thay đổi theo từng thời điểm được Tổng Giám đốc NHCSXH quy định và được niêm yết công khai tại các Điểm giao dịch xã
	Kỳ hạn:	Không kỳ hạn
	Khách hàng được rút bất cứ lúc nào khi có nhu cầu rút vốn	
Hồ sơ đăng ký	Chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân còn hiệu lực	
	Giấy gửi tiền tiết kiệm theo mẫu in sẵn của NHCSXH	

\* Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn

Tiền gửi có kỳ hạn là tiền gửi mà người gửi tiền chỉ có thể rút tiền ra sau một kỳ hạn gửi tiền nhất định theo thỏa thuận với Ngân hàng Chính sách xã hội nơi nhận tiền gửi tiết kiệm.

Lợi ích	Lãi suất hấp dẫn và cạnh tranh	
	Kỳ hạn gửi đa dạng	
	Thủ tục đơn giản, nhanh chóng	
Tính năng	Loại tiền gửi:	VNĐ
	Lãi suất:	Theo biểu lãi suất hiện hành (Quy định từng thời kỳ của Tổng Giám đốc NHCSXH)
	Kỳ hạn:	Từ 01 tháng trở lên
	Phương thức trả lãi:	Trả lãi cuối kỳ, đầu kỳ và hàng tháng
	Khi đến hạn thanh toán, nếu khách hàng không đến lĩnh, phần lãi sẽ tự động nhập gốc và chuyển sang kỳ tiếp theo với cùng kỳ hạn	
Hồ sơ đăng ký	Chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân còn hiệu lực	
	Giấy gửi tiền tiết kiệm theo mẫu in sẵn của NHCSXH	

\* Tiền gửi tiết kiệm của tổ viên Tổ Tiết kiệm và vay vốn

Với sản phẩm thí điểm ban đầu, nay đã triển khai trên diện rộng, 100% các tổ viên khi vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội đều tham gia gửi tiền tiết kiệm thông qua Tổ tiết kiệm và vay vốn theo quy ước hoạt động của tổ. Ngân hàng Chính sách xã hội nhận tiền gửi của tổ viên Tổ Tiết kiệm và vay vốn thông qua Tổ trưởng Tổ Tiết kiệm và vay



vốn. Các Tổ trưởng nhận tiền gửi từ các tổ viên trong tổ, sau đó định kỳ hàng tháng nộp cho cán bộ NHCSXH tại Điểm giao dịch xã vào ngày giao dịch cố định.

Ưu điểm:	Yêu cầu tối thiểu thấp đối với tiết kiệm
	Khả năng tiếp cận- chi phí giao dịch thấp
	Mạng lưới rộng lớn
	Thời gian linh hoạt
	Uy tín tổ chức cao
	Tính minh bạch
Hạn chế:	Thiếu đa dạng sản phẩm
	Thanh khoản chưa cao
	Lãi suất thấp
	Chỉ giới hạn trong thành viên các tổ TK&VV

### ***c. Dịch vụ thanh toán - ngân quỹ***

\* Tiền gửi thanh toán

Là loại hình tiền gửi không kỳ hạn được sử dụng với mục đích chủ yếu là thực hiện các giao dịch thanh toán qua ngân hàng bằng các phương tiện thanh toán như: Séc lĩnh tiền mặt, ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, chuyển tiền điện tử...

Lợi ích	Thủ tục mở tài khoản và phương thức giao dịch đơn giản, nhanh chóng.	
	Tiền trên tài khoản của doanh nghiệp sẽ được an toàn, bảo mật.	
	Gửi và rút tiền dễ dàng thuận tiện.	
Tính năng	Loại tiền:	VNĐ
	Số dư tối thiểu:	50.000 VNĐ
	Lãi suất:	Không kỳ hạn.
	Phương thức trả lãi:	Tiền lãi được tính trên số dư tài khoản cuối ngày và cộng dồn hàng ngày, tự động hạch toán trả vào ngày cuối tháng.
	Cơ sở tính lãi:	Lãi suất tính trên cơ sở một năm có 360 ngày; một tháng có 30 ngày.
	Đóng tài khoản:	Chỉ thực hiện tại chi nhánh mở tài khoản.
Hồ sơ đăng ký	Khách hàng cá nhân:	Giấy đề nghị mở tài khoản theo mẫu của NHCSXH dành cho cá nhân.
		Chứng minh thư nhân dân/ hộ chiếu hoặc các loại giấy tờ khác có giá trị tương đương (còn hiệu lực).
	Khách hàng là tổ chức kinh tế:	Giấy đề nghị mở tài khoản mẫu của NHCSXH dành cho tổ chức.
		Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập (Bản sao có

		công chứng).
		Đăng ký mẫu dấu doanh nghiệp.
		Giấy chứng nhận mã số thuế (Bản sao có công chứng).
		Quyết định bổ nhiệm Tổng Giám đốc (Giám đốc).
		Quyết định bổ nhiệm Kế toán trưởng/ hoặc người phụ trách kế toán.
		Biên bản họp Hội đồng Quản trị hoặc Hội đồng thành viên (Bản photo có sao y).
		Giấy ủy quyền của Chủ tài khoản và Kế toán trưởng (nếu có).
		Bản sao CMT/ Hộ chiếu của những người có thẩm quyền nêu trên.

\* Tiền gửi có kỳ hạn

Tiền gửi có kỳ hạn là tiền gửi mà người gửi tiền chỉ có thể rút tiền sau một kỳ hạn gửi tiền nhất định theo thoả thuận với tổ chức nhận tiền gửi.

Lợi ích sản phẩm:	Lãi suất hấp dẫn và cạnh tranh.	
	Kỳ hạn gửi đa dạng.	
	Thủ tục đơn giản, nhanh chóng.	
Tính năng sản phẩm:	Loại tiền gửi:	VNĐ
	Lãi suất:	Lãi suất có kỳ hạn tương ứng với kỳ hạn gửi, được công bố công khai tại Sở Giao dịch và chi nhánh NHCSXH các tỉnh/thành phố, Phòng giao dịch quận/huyện.
	Kỳ hạn:	01 tháng, 02 tháng, 03 tháng, 06 tháng, 09 tháng và 12 tháng.
	Phương thức trả lãi:	Trả lãi cuối kỳ.
	Được rút trước hạn khi có nhu cầu rút vốn (theo thoả thuận tại hợp đồng tiền gửi)	

\* Chuyển tiền đi trong nước

Đối tượng khách hàng là cá nhân, doanh nghiệp, bao gồm cả khách hàng có tài khoản và không có tài khoản giao dịch tại ngân hàng.

Tính năng và lợi ích	Chuyển tiền trong cùng hệ thống và ngoài hệ thống NHCSXH, cho cá nhân và tổ chức một cách tự động, nhanh chóng, chính xác trên tất cả các tỉnh, thành phố, quận, huyện trên toàn quốc với mức phí ưu đãi nhất.	
	Không hạn chế số tiền chuyển.	
	Khách hàng có tài khoản hoặc không có tài khoản tại NHCSXH đều có thể chuyển tiền.	
Thủ tục chuyển tiền đi	Đối với người cư trú là công dân Việt Nam chỉ có thể chuyển bằng tiền VNĐ.	
	Khách hàng cần cung cấp:	Thông tin ngân hàng nhận
Thông tin người nhận (Tổ chức, cá nhân)		
Biểu mẫu	Chuyển tiền từ tài khoản: Ủy nhiệm chi theo quy định của NHCSXH.	
	Chuyển tiền tại quầy: Giấy nộp tiền theo quy định của NHCSXH.	
Biểu phí dịch vụ		Theo quy định của NHCSXH.

\* Chuyển tiền đến trong nước

Đối tượng khách hàng là cá nhân, doanh nghiệp, bao gồm cả khách hàng có tài khoản và không có tài khoản giao dịch tại ngân hàng.

Tính năng và lợi ích	Khách hàng có thể nhận tiền mặt hoặc nhận chuyển khoản từ người gửi tại NHCSXH hoặc từ tất cả ngân hàng trong nước thông qua hệ thống NHCSXH.	
	Không hạn chế số tiền nhận.	
	Nhận được thông báo của NHCSXH qua thư hoặc điện thoại khi món tiền chuyển đã đến.	
Thủ tục nhận tiền	Khách hàng khi đến nhận tiền tại tất cả các điểm giao dịch của NHCSXH cần mang theo:	Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (còn thời hạn hiệu lực).
		Điền vào mẫu giấy rút tiền.
Biểu mẫu		Giấy rút tiền theo quy định của NHCSXH.
Biểu phí dịch vụ:		Theo quy định của NHCSXH.

\* Dịch vụ chuyển tiền kiều hối

Ngày 09/6/2012 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) đã ký kết Hợp đồng đại lý phụ với Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) về chuyển tiền kiều hối Western Union. Thực hiện theo đúng thỏa thuận đã ký giữa hai bên và theo quy định của NHCSXH, Tổng Giám đốc NHCSXH đã ban hành Hướng dẫn thực hiện chuyển tiền kiều hối Western Union, hướng dẫn này được sử dụng chung cho 51 Điểm giao dịch Western Union của NHCSXH.

*d. Nhận vốn ủy thác của cá tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước*

*e. Giải ngân cho vay qua thẻ đối với chương trình tín dụng học sinh, sinh viên*

Để tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh, sinh viên (HSSV) khi sử dụng vốn vay đóng học phí và trang trải các khoản chi phí cho học tập, đồng thời hỗ trợ cho gia đình khi vay và chuyển tiền vay không phải chịu chi phí khi chuyển tiền cho HSSV, mặt khác HSSV không phải bảo quản tiền mặt nên đảm bảo an toàn và được hưởng lãi theo mức lãi suất không kỳ hạn tính trên số dư của tài khoản thẻ, NHCSXH đã ký hợp đồng hợp tác với Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank) về việc phát hành thẻ để thực hiện giải ngân cho vay.

*f. Phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh*

\* Kỳ hạn phát hành: 02 năm, 03 năm, 05 năm, 10 năm.

\* Lãi suất: Trong khung Bộ Tài chính thông báo.

\* Phương thức phát hành: Đấu thầu trái phiếu qua Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

\* Hình thức phát hành: Trái phiếu phát hành dưới hình thức ghi sổ.

\* Ngày giao dịch chính thức: Vào ngày làm việc thứ ba sau ngày thanh toán tiền mua trái phiếu.

\* Phương thức thanh toán lãi trái phiếu: Trả sau mỗi năm một lần trùng với ngày phát hành.

\* Phương thức thanh toán gốc trái phiếu: Thanh toán một lần khi đến hạn.

#### **2.2.4. Tình hình và kết quả hoạt động kinh doanh của NHCSXH chi nhánh tỉnh Kon Tum giai đoạn 2002 – 2021**

Về huy động tạo lập nguồn vốn

+ Bám sát mục tiêu giảm nghèo và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương qua từng thời kỳ, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp tập trung huy động nguồn lực tài chính từ Trung ương và của địa phương để tạo lập nguồn vốn, đáp ứng kịp thời, đầy đủ nhu cầu vay vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

+ Tổng nguồn vốn đến 31/01/2021 đạt 2.968,4 tỷ đồng, tăng 30 lần so với khi mới thành lập; Trong đó: nguồn vốn cân đối từ Trung ương 2.865,2 tỷ đồng, tăng 2.792,7 tỷ đồng (tăng 29 lần); nguồn vốn nhận ủy thác từ ngân sách địa phương 103,2 tỷ đồng, tăng 86,1 tỷ đồng; Nguồn vốn huy động tiền gửi tiết kiệm trong dân cư 169,4 tỷ đồng, chiếm

5,7%/tổng nguồn vốn, trong đó huy động tại Điểm giao dịch xã 36,7 tỷ đồng; Nguồn vốn huy động tiền gửi từ các thành viên Tổ TK&VV 98 tỷ đồng, chiếm 3,3%/tổng nguồn vốn.

Kết quả thực hiện các Chương trình tín dụng chính sách do Chính phủ và địa phương ban hành, góp phần thực hiện mục tiêu Quốc gia về giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, đảm bảo an sinh xã hội.

+ Năm 2002 NHCSXH tỉnh được thành lập để thực hiện chính sách tín dụng cho người nghèo và các đối tượng chính sách theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP của Chính phủ; từ 02 Chương trình tín dụng nhận bàn giao của Ngân hàng Nông nghiệp và Kho bạc Nhà nước với dư nợ 72,5 tỷ đồng, nợ quá hạn chiếm 18% tổng dư nợ. Sau 19 năm hoạt động đến nay quy mô hoạt động và chất lượng tín dụng được mở rộng và nâng lên toàn diện. Hiện nay trên địa bàn tỉnh đã và đang thực hiện 19 Chương trình tín dụng chính sách tăng 17 chương trình so với năm 2002 (trong đó 04 chương trình đã hết thời gian thực hiện cho vay, đang quản lý dư nợ để thu hồi khi đến hạn). Về cơ chế, quy trình, thủ tục cho vay được thực hiện theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP của Chính phủ, các Quyết định của Thủ tướng, Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và Văn bản hướng nghiệp vụ của Tổng Giám đốc NHCSXH. Tổng doanh số cho vay trong 19 năm qua đạt 7.019,2 tỷ đồng, với 339.504 lượt hộ vay vốn. Đến 31/01/2021, tổng dư nợ đạt 2.960,9 tỷ đồng, tăng 28,6 lần so với lúc nhận bàn giao, với 65.435 hộ còn dư nợ, tương đương 52% tổng số hộ dân toàn tỉnh.

+ Thông qua hoạt động tín dụng chính sách đã giúp người dân trên địa bàn tỉnh bám đất, bám làng, phát triển sản xuất, thay đổi nhận thức để vươn lên thoát nghèo và xây dựng nông thôn mới. Các chương trình tín dụng chính sách cũng đã tác động tích cực đến vùng nghèo, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; lồng ghép với công tác khuyến nông, lâm nghiệp, chuyển đổi cây trồng vật nuôi để tăng năng suất, tăng thu nhập cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác, nhằm thực hiện tốt mục tiêu giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới tại địa phương; thông qua hoạt động tín dụng chính sách xã hội đã giúp cho chính quyền các cấp gần dân hơn, sát dân hơn; giúp cho các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác vay vốn với NHCSXH tập hợp được đoàn viên, hội viên. Qua đó đã giúp nhiều mô hình dự án sản xuất, kinh doanh mang lại hiệu quả kinh tế cao và góp phần quan trọng trong công tác giảm nghèo của địa phương. Vốn tín dụng chính sách đã giúp 66.034 hộ thoát nghèo vươn lên làm giàu, giảm tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh từ 38,63% xuống 16,34% (giai đoạn 2006- 2010); từ 33,36% xuống 10,26% (giai đoạn 2010- 2015); năm 2016 giảm từ 26,11% xuống 10,29% theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020; Vốn tín dụng chính sách xã hội đã giúp cho 339.504 lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác vay vốn, với số tiền 7.019,2 tỷ đồng; thu hút, tạo việc làm mới cho hơn 29 ngàn lượt lao động (570 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài); 24.220 HSSV có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn để trang trải chi phí học tập; xây dựng 10.630 căn nhà cho hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số; 70.650 công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông; tăng được 30.650 con bò, 8.930 con trâu, 3.521 con heo và 30.258 con gia cầm các loại; trồng và chăm sóc 26.697 ha bờ

lời, 87.245 ha cà phê, 16.924 ha cao su và 35.873 ha cây lâu năm khác ... bộ mặt nông thôn ở vùng sâu, vùng xa được cải thiện, vốn tín dụng chính sách đã giúp cho hầu hết người nghèo và các đối tượng chính sách khác vay vốn với thủ tục đơn giản, không thu phí, không phải thế chấp tài sản, lãi suất thấp, nhận tiền vay, trả nợ, trả lãi thuận lợi tại Điểm giao dịch xã đáp ứng được nhu cầu, mong muốn của nhân dân nhất là người nghèo và các đối tượng chính sách khác nên đã hạn chế việc cho vay nặng lãi ở nông thôn, củng cố lòng tin của nhân dân đối với chính sách của Đảng và Nhà nước, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và đảm bảo an sinh xã hội tại địa phương. (Nguồn: Báo cáo kết quả sử dụng nguồn vốn chính sách của NHCSXH tại tỉnh Kon Tum)

Kết quả thực hiện tín dụng chính sách theo Nghị quyết 30a của Chính phủ (huyện nghèo).

+ Để tạo sự chuyển biến nhanh hơn về đời sống vật chất, tinh thần của người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số thuộc 3 huyện nghèo theo Nghị quyết 30a của Chính phủ (huyện KonPlong, huyện Tu Mơ Rông và huyện Ia H'Drai) bảo đảm đến năm 2020 ngang bằng các địa phương khác trong tỉnh. Trong những năm qua các cấp ủy Đảng, chính quyền đã và đang triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó có giải pháp hỗ trợ vốn sản xuất thông qua nguồn vốn tín dụng của NHCSXH; từ năm 2008 đến nay đã có 30.866 lượt hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng chính sách khác vay vốn để sản xuất, kinh doanh, với số tiền 475 tỷ; đến nay vẫn còn 7.794 hộ còn dư nợ, với số tiền 227 tỷ đồng. Thông qua vốn tín dụng chính sách đã góp phần giúp cho huyện Kon Plong giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 73% xuống 51% (giai đoạn 2011- 2015), riêng năm 2016 giảm 515 hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều; huyện Tu Mơ Rông giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 82% xuống 72,72% (giai đoạn 2011-2015), năm 2016 giảm 233 hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều; thu hút, tạo việc làm mới cho 2.667 lượt lao động; 222 lao động đi xuất khẩu lao động có thời hạn ở nước ngoài; 240 HSSV vay vốn để trang trải chi phí học tập; 1.115 hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn được vay vốn để phát triển sản xuất; xây dựng 2.612 căn nhà cho hộ nghèo; 2.758 công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; tăng trưởng được 5.414 con bò, 4.090 con trâu, 1.579 con heo, 6.707 con gia cầm các loại; 298 ha bờ lờ, 149mha cà phê, 284 ha cây lâu năm khác ... hỗ trợ lãi suất cho 5.510 lượt hộ vay, số tiền 2.475 triệu đồng, thoát nghèo 1.008 hộ. Qua việc sử dụng các nguồn vốn tín dụng chính sách cũng đã xuất hiện nhiều mô hình, dự án sản xuất, kinh doanh mang lại hiệu quả kinh tế cao và góp phần quan trọng trong công tác giảm nghèo của địa phương. Mô hình cà phê xứ lạnh, mô hình trồng sâm dây tại xã Măng Ri huyện Tu Mơ Rông; trồng cây ăn quả, rau an toàn tại huyện Kon Plong... (Nguồn: Báo cáo kết quả hoạt động tín dụng của các huyện trên địa bàn tỉnh Kon Tum).

## **2.2.5. Những thuận lợi và khó khăn**

### **a. Thuận lợi**

Hoạt động tín dụng chính sách xã hội luôn được sự quan tâm chỉ đạo của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và đặc biệt là

Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp; sự phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác các cấp.

Sự phối hợp lồng ghép giữa công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư với công tác cho vay đã giúp cho hộ vay sử dụng vốn vay đúng mục đích và có hiệu quả; cấp uỷ, chính quyền các cấp đã xây dựng kế hoạch giảm nghèo hàng năm đến từng thôn làm cơ sở để triển khai cho vay vốn tín dụng chính sách. Từ đó, đã giúp nhiều hộ vay phát huy hiệu quả, nhiều mô hình sản xuất đã đem lại thu nhập cho hộ gia đình, ổn định cuộc sống, giúp nhiều hộ gia đình được thoát nghèo, có việc làm ổn định.

Khi chuẩn nghèo mới được nâng lên cho từng giai đoạn, các nguồn vốn đầu tư, nhất là nguồn vốn của Chính phủ cho chương trình giảm nghèo đã tăng lên, tạo điều kiện hỗ trợ vốn đầu tư cho hộ nghèo, vùng nghèo trên địa bàn.

Các chính sách đối với huyện nghèo, vùng nghèo và chính sách trích Ngân sách tỉnh cấp bù, hỗ trợ lãi suất cho hộ nghèo vay vốn theo chính sách của tỉnh đã tạo sự tin tưởng của người nghèo vào sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với công tác giảm nghèo.

Việc tổ chức 102 Điểm giao dịch của NHCSXH tại 102 xã, phường, thị trấn trên phạm vi toàn tỉnh được duy trì hoạt động vào ngày cố định trong tháng, là cơ sở thuận lợi để triển khai thực hiện các chương trình tín dụng chính sách đến các đối tượng thụ hưởng tín dụng ưu đãi.

#### ***b. Khó khăn***

Là tỉnh miền núi, địa bàn rộng, giao thông đi lại rất khó khăn, đặc biệt về mùa mưa; trình độ dân trí không đồng đều, nhất là ở vùng sâu vùng xa, vùng có nhiều đồng bào dân tộc sinh sống, người dân chưa biết áp dụng những kỹ thuật mới vào sản xuất, nhiều hộ gia đình còn ỷ lại, trông chờ vào chính sách hỗ trợ của nhà nước, chưa mạnh dạn vay vốn để phát triển sản xuất.

Vốn vay chủ yếu đầu tư vào chăn nuôi, sản xuất nông nghiệp, rủi ro cao vì chịu ảnh hưởng yếu tố tự nhiên, dịch bệnh thường xuyên xảy ra; gây bất lợi cho người sản xuất nên hiệu quả kinh tế thấp, có ảnh hưởng đến việc thu nợ, thu lãi của ngân hàng.

Việc bố trí nguồn vốn của một số còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu vay vốn của nhân dân. chương trình cho vay tại một số thời điểm.

### **2.3. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI CHI NHÁNH TỈNH KON TUM**

#### **2.3.1. Thực trạng về nguồn vốn**

Nguồn vốn tín dụng chính sách ưu đãi của Chính phủ được ủy thác qua 04 tổ chức chính trị - xã hội để quản lý (Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên và Hội Cựu chiến binh).

Nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội đã góp phần quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo, giải quyết việc làm, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh xã hội của địa phương:

+ Vốn tín dụng chính sách xã hội đã giúp 24.567 lượt hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng chính sách khác vay vốn để sản xuất.

- + Duy trì và tạo việc làm cho 2.828 lao động.
- + Giúp 161 sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn để trang trải chi phí học tập
- + Xây dựng và sửa chữa, cải tạo 13.708 công trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn; xây dựng 485 căn nhà cho người nghèo để ổn định cuộc sống; 72 căn nhà thuộc chương trình nhà ở xã hội theo Nghị định 100/NĐ-CP.
- + Góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh từ 17,29% cuối năm 2018 xuống còn 13,62% cuối năm 2019, toàn tỉnh có 19 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Thông qua nguồn vốn tín dụng chính sách đã giúp người dân trên địa bàn phát triển sản xuất, bám đất, bám làng, thay đổi nhận thức để vươn lên thoát nghèo. Các chương trình tín dụng chính sách đã tác động tích cực đến vùng nghèo, vùng khó khăn, vùng đồng bào DTTS; lồng ghép với công tác khuyến nông, khuyến lâm, chuyển giao kỹ thuật để tăng năng suất cây trồng vật nuôi, tăng thu nhập cho hộ nghèo, góp phần xây dựng nông thôn mới, giữ vững an ninh chính trị vùng nông thôn, miền núi, vùng đồng bào DTTS.

### **2.3.2. Thực trạng sử dụng vốn**

Trong năm 2019 Ban đại diện các cấp đã tham mưu cho UBND cùng cấp chuyển nguồn ngân sách địa phương ủy thác sang NHCSXH để bổ sung nguồn vốn cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách với số tiền là 40,26 tỷ đồng, nâng tổng số vốn nhận ủy thác từ ngân sách địa phương từ 26,9 tỷ đồng lên 67,2 tỷ đồng (tăng 40,3 tỷ đồng); đồng thời UBND tỉnh đã có văn bản giao chỉ tiêu kế hoạch vốn ngân sách huyện, thành phố ủy thác sang Ngân hàng CSXH để cho vay năm 2020.

Đã triển khai thực hiện nâng mức cho vay và thời hạn cho vay tối đa đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, cho vay hộ đồng bào DTTS nghèo theo Quyết định 2085/TTg mức tối đa lên 100 triệu đồng/hộ; thời gian cho vay tối đa lên 10 năm để phù hợp với chu kỳ sản xuất kinh doanh, khả năng trả nợ của hộ vay.

Toàn tỉnh thực hiện tổ chức giao dịch tại 102/102 điểm giao dịch tại trụ sở UBND xã, phường, thị trấn tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân đến giao dịch; đồng thời phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả với các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác các cấp. Đến cuối năm 2019, tổng dự nợ ủy thác đạt 99,9% tổng dự nợ của Ngân hàng CSXH, trong đó: Hội Phụ nữ 1.091,2 tỷ đồng (chiếm 40,7%); Hội Nông dân 779,2 tỷ đồng (chiếm 29,1%); Đoàn Thanh niên 498,4 tỷ đồng (chiếm 18,5%); Hội Cựu chiến binh 313,2 tỷ đồng (chiếm 11,7%).

## **2.4. THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI CHI NHÁNH TỈNH KON TUM**

### **2.4.1. Phân theo đối tượng cho vay**

Trong những năm qua, NHCSXH tỉnh Kon Tum đã góp phần đắc lực trong việc trợ giúp hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác có thêm nguồn vốn ưu đãi để thực hiện các phương án sản xuất kinh doanh tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo. Ngay từ đầu các năm khi nhận được nguồn vốn được giao, ngân hàng đã phối hợp với các tổ chức



chính trị - xã hội nhận ủy thác, ban xóa đói giảm nghèo các xã, phường trên địa bàn tỉnh Kon Tum xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện việc cho vay và giám sát các hoạt động cho vay để người dân tiếp cận được các nguồn vốn cho vay một cách nhanh chóng và hiệu quả nhất. Hiệu quả tình trạng cho vay của NHCSXH tỉnh Kon Tum qua 3 năm 2018 – 2020 được thể hiện ở bảng 2.2 dưới đây:

**Bảng 2.2 Tình trạng cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách tại NHCSXH tỉnh Kon Tum qua 3 năm**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Đối tượng vay vốn	2018		2019		2020	
	Số lượng KH vay vốn	%	Số lượng KH vay vốn	%	Số lượng KH vay vốn	%
Cho vay hộ nghèo	265	6,82	274	7,02	189	4,64
Cho vay hộ cận nghèo	155	3,98	506	12,96	1.381	33,88
Cho vay hộ mới thoát nghèo	1.692	43,55	545	13,96	74	1,82
Cho vay học sinh sinh viên	14	0,36	12	0,31	10	0,25
Cho vay NS&VSTNN	621	15,9	1.335	34,2	1.110	27,23
Cho vay giải quyết việc làm	399	10,27	539	13,8	539	13,22
Cho vay DTCS đi lao động có thời hạn ở nước ngoài	0	0	1	0,02	0	0
Cho vay hộ gia đình SXKD tại vùng khó khăn	595	15,43	634	16,3	609	14,94
Cho vay nhà ở xã hội	4	0,10	10	0,26	36	0,88
Cho vay hộ nghèo về nhà ở	12	0,30	1	0,02	11	0,27
Cho vay hộ DTTS	128	3,29	45	1,15	117	2,87
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.885</b>	<b>100</b>	<b>3.902</b>	<b>100</b>	<b>4.076</b>	<b>100</b>

*(Nguồn: báo cáo kết quả cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách tại chi nhánh NHCSXH tỉnh Kon Tum)*

Qua bảng trên ta thấy NHCSXH tỉnh Kon Tum đã thực hiện các chương trình cho vay và giúp đỡ được phần lớn người dân với các chính sách ưu đãi khác nhau. Qua 3 năm thì số lượng khách hàng vay vốn có xu hướng tăng dần lên: Năm 2018 là 3.885 người, năm 2019 là 3.902 và năm 2020 là 4.076 người vay vốn. Điều này cho thấy NHCSXH

Việt Nam nói chung và NHCSXH tỉnh Kon Tum nói riêng đã đem lại những thành tựu to lớn về mặt kinh tế - xã hội, giúp người dân cải thiện được đời sống, ổn định an sinh xã hội. Trong đó chương trình cho vay hộ mới thoát nghèo chiếm tỉ trọng lớn nhất trong năm 2018 là 43,55% với 1.692 số lượng người vay vốn. Năm 2019 thì chương trình cho vay NN&VSMTNN chiếm tỉ trọng lớn nhất là 34,2% với 1.335 số lượng người vay vốn. Qua năm 2020 thì chương trình cho vay hộ cận nghèo chiếm tỉ trọng lớn nhất là 33,88% với 1.381 số lượng người vay vốn.

Nhìn chung qua 3 năm 2018 – 2020 các chương trình như: Hộ nghèo, hộ mới thoát nghèo, cho vay HSSV, DTCS đi lao động có thời hạn ở nước ngoài, cho vay hộ nghèo về nhà ở, cho vay hộ DTTS đều có xu hướng giảm đi. Các chương trình như: Hộ cận nghèo, NS&VVMTNN, cho vay giải quyết việc làm, hộ gia đình SXKD tại vùng khó khăn, cho vay nhà ở xã hội đều có xu hướng tăng lên. Tuy các đối tượng chính sách có số lượng tăng giảm khác nhau qua các năm nhưng cũng thấy rằng chất lượng tín dụng tại NHCSXH tỉnh Kon Tum rất tốt, chứng tỏ được nguồn lực huy động vốn của ngân hàng đang được hoạt động hiệu quả để có thể đáp ứng tốt vấn đề giúp người dân cải thiện đời sống, đảm bảo được an sinh xã hội và cải thiện được phần nào nền kinh tế của người dân trong hoàn cảnh đại dịch này.

#### **2.4.2. Vòng quay vốn tín dụng**

Vòng quay vốn tín dụng là một trong những chỉ tiêu quan trọng để đánh giá chất lượng của một ngân hàng. Khi xem xét và phân tích vòng quay vốn tín dụng chúng ta có thể thấy nguồn vốn của ngân hàng có sử dụng hiệu quả hay không, tốc độ luân chuyển của vốn ngân hàng là nhanh hay chậm và khả năng đáp ứng về vốn ngân hàng trong việc thực hiện mục tiêu quốc gia xóa đói giảm nghèo. Tình hình sử dụng vốn của NHCSXH tỉnh Kon Tum được thể hiện rõ qua bảng 2.3 dưới đây:

**Bảng 2.3 Tình hình sử dụng vốn cho vay hộ nghèo và CĐTCSK tại NHCSXH tỉnh Kon Tum qua 3 năm**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	2018	2019	2020	So sánh ( ± )	
					2019/2018	2020/2019
1	Doanh số cho vay	141.068,00	138.249,25	169.117,42	-2.818,75	+30.868,17
2	Doanh số thu nợ	123.398,10	114.972,65	125.570,58	-8.425,45	+10.597,93
3	Doanh số xóa nợ	379,57	548,10	395,12	+168,53	-152,98
4	Tổng dư nợ	401.151,15	423.935,64	467.193,88	+22.784,49	+43.258,24
5	Nợ quá hạn	1.788,88	1.760,90	2.041,92	-27,98	+281,02
6	Vòng quay vốn tín dụng	0,30	0,27	0,26	-0,03	-0,01

*(Nguồn: báo cáo kết quả cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách tại chi nhánh NHCSXH tỉnh Kon Tum)*

Nhìn chung, vòng quay vốn tín dụng của NHCSXH tỉnh Kon Tum có xu hướng giảm dần qua 3 năm. Cụ thể từ 0,30 vòng ở năm 2018 xuống còn 0,27 vòng ở năm 2019 tương ứng giảm 0,03 vòng và giảm còn 0,26 vòng ở năm 2020 tương ứng giảm 0,01 vòng. Điều này chứng tỏ một phần vốn sử dụng không hiệu quả, khả năng đáp ứng vốn đối với nền kinh tế đang còn chậm. Nguyên nhân chủ yếu do các đối tượng đầu tư vốn của ngân hàng chủ yếu là cho vay trung và dài hạn nên quá trình thu lại vốn và tái đầu tư qua năm khác sẽ khó khăn. Tuy nhiên con số này không đáng kể so với các NHTM khác nên ngân hàng có khả năng cải thiện được qua các năm tiếp theo. Bảng 2.4 sau đây cho thấy kết cấu dư nợ của NHCSXH tỉnh Kon Tum:

**Bảng 2.4 Kết cấu dư nợ cho vay tại NHCSXH tỉnh Kon Tum qua 3 năm***Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	2018		2019		2020	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Dư nợ ngắn hạn	12.354,79	3,1	7.574,10	1,9	2.085,56	0,45
Dư nợ trung hạn	374.175,15	93,3	395.747,18	93,3	429.238,25	91,87
Dư nợ dài hạn	14.621,20	3,6	20.641,37	4,8	35.870,07	7,68
<b>Tổng cộng</b>	<b>401.151,14</b>	<b>100</b>	<b>423.962,65</b>	<b>100</b>	<b>467.193,88</b>	<b>100</b>

(Nguồn: báo cáo kết quả cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách tại chi nhánh NHCSXH tỉnh Kon Tum)

Dựa vào kết quả tình trạng cho vay ở bảng 2.1 thì ta thấy NHCSXH tỉnh Kon Tum có đối tượng vay chủ yếu là hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và NS&VSMTNN với mục đích sử dụng chủ yếu là trồng cây công nghiệp như cà phê, cao su,..và chăn nuôi đại gia súc như trâu, bò,.. có thời hạn là trên 5 năm nên kết cấu dư nợ chủ yếu là trung và dài hạn. Cụ thể, dư nợ trung hạn đều chiếm tỷ trọng lớn nhất ở cả 3 năm: Đều chiếm 93,3% ở 2 năm 2018, 2019 và có xu hướng giảm xuống còn 91,87% ở năm 2020, tiếp theo là dư nợ dài hạn chiếm tỷ trọng lớn thứ hai sau dư nợ trung hạn: Chiếm 3,6% ở năm 2018 ,chiếm 4,8% ở năm 2019 và có xu hướng tăng lên 7,68% ở năm 2020 và cuối cùng là dư nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng nhỏ nhất: Chiếm 3,1% ở năm 2018, chiếm 1,9% ở năm 2019 và có xu hướng giảm xuống còn 0,45% ở năm 2020. Sở dĩ ta thấy dư nợ ngắn hạn và trung hạn đều có xu hướng giảm xuống và dư nợ dài hạn có xu hướng tăng lên là vì khi bước sang năm 2020 thì Việt Nam nói chung và tỉnh Kon Tum nói riêng đều đang chịu ảnh hưởng không tốt từ đại dịch Covid-19 gây ra khiến cho nền kinh tế của người dân bị kéo xuống nên nhu cầu vay với thời hạn ngắn và trung hạn ít đòi hỏi hơn và nhu cầu vay dài hạn được sử dụng nhiều hơn để đảm bảo được khả năng trả lãi vốn của khách hàng trong hoàn cảnh đại dịch này.

Đó chính là mục tiêu dài hạn, nhằm XDGN, đảm bảo an sinh xã hội một cách bền vững. Tuy nhiên việc đầu tư trung và dài hạn tăng lên thì đồng nghĩa với việc trả nợ đến hạn của khách hàng lâu làm cho việc quay vòng vốn để các hộ chính sách khác tiếp cận được sẽ rất khó khăn.

### **2.4.3. Hệ số sử dụng vốn**

Trong những năm vừa qua, doanh số cho vay trung và dài hạn ngày càng tăng lên, điều này cũng đã tác động đến nguồn vốn và dư nợ của NHCSXH tỉnh Kon Tum dần tăng lên, đó là điều đáng khích lệ. Song song với việc ngân hàng tăng cường cho vay thì

việc thu hồi được vốn là một vấn đề hết sức quan trọng. Điều đó được thể hiện rõ qua bảng 2.5 dưới đây:

**Bảng 2.5 Hệ số sử dụng vốn tại NHCSXH tỉnh Kon Tum qua 3 năm**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	2018	2019	2020
1	Tổng dư nợ bình quân	401.151	423.935	467.193
2	Tổng nguồn vốn bình quân	441.206	452.450	506.460
3	Hệ số sử dụng vốn	0.90	0,93	0,92

*(Nguồn: báo cáo kết quả cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách tại chi nhánh NHCSXH tỉnh Kon Tum)*

Qua bảng ta thấy hệ số sử dụng vốn của NHSCXH đang có sự biến đổi nhưng không ổn định. Cụ thể là từ 0,90 ở năm 2018 tăng lên 0.93 ở năm 2019 nhưng khi qua năm 2020 lại giảm nhẹ xuống còn mức 0,92. Nhìn chung hệ số huy động vốn của ngân hàng đang tăng lên qua các năm, điều này chứng tỏ quy mô hoạt động của ngân hàng ngày càng được mở rộng, nguồn vốn nhân rộng huy động được từ các tổ chức kinh tế và trong dân cư đã được sử dụng một cách có hiệu quả, duy trì tốt các nguồn vốn huy động và đáp ứng tốt các đối tượng chính sách theo quy định của Chính phủ, tuy con số huy động có giảm nhẹ từ năm 2019 – 2020 nhưng không đáng kể nên ngân hàng vẫn có thể cải thiện được qua các năm tiếp theo.

#### **2.4.4. Nợ quá hạn**

Ngân hàng hoạt động trong lĩnh vực tiền tệ luôn chứa đựng nhiều rủi ro. NHCSXH cũng không nằm ngoài quy luật đó. Rủi ro ngân hàng dễ gặp phải nhất và cũng gây hậu quả nghiêm trọng nhất chính là rủi ro mất vốn và nguyên nhân chính của nó là tình trạng nợ quá hạn gia tăng, làm cho việc thu hồi vốn tái đầu tư của ngân hàng gặp phải nhiều khó khăn dẫn đến mất vốn, điều này ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động cũng như chất lượng và uy tín của ngân hàng. Chúng ta đều biết rằng vốn tín dụng được giao cho khách hàng dựa trên những hợp đồng tín dụng, trong hợp đồng tín dụng bao giờ ngân hàng cũng đưa ra điều kiện khách hàng phải hoàn trả vốn và lãi đúng thời hạn, nhưng tình trạng nợ quá hạn vẫn xảy ra, được thể hiện rõ qua bảng 2.6 dưới đây:

**Bảng 2.6 Tình hình nợ quá hạn tại NHCSXH tỉnh Kon Tum qua 3 năm**

Chỉ tiêu	2018	2019	2020	So sánh (±)	
				2019 / 2018	2020 / 2019
Tổng dư nợ	401.151,15	423.935,64	467.193,88	+22.784,49	+43.258,24
Nợ quá hạn	1.788,88	1.160,90	2.041,92	-627,98	+881,02
Tỷ lệ nợ quá hạn (%)	0,44	0,27	0,43	-0,17	+0,16

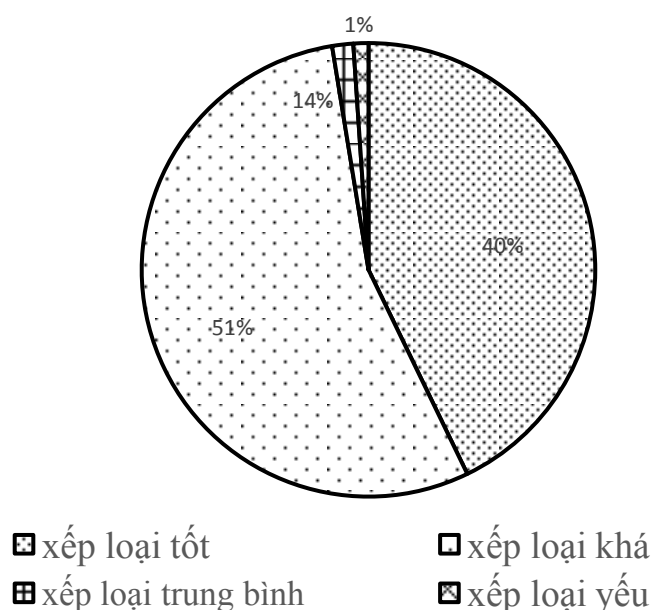
(Nguồn: báo cáo kết quả cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách tại chi nhánh NHCSXH tỉnh Kon Tum)

Qua bảng cho thấy tỷ lệ nợ quá hạn có xu hướng giảm xuống nhưng không ổn định qua 3 năm. Cụ thể ở năm 2018 nợ quá hạn là 0,44% sang năm 2019 tỷ lệ này là 0,27% tương ứng giảm 0,17%. Điều này cho thấy chất lượng tín dụng của NHCSXH tỉnh Kon Tum đang có đạt kết quả tốt do dư nợ quá hạn giảm hơn 627 triệu đồng và tổng dư nợ tăng lên 22.784 triệu đồng. Nhưng khi bước qua năm 2020 thì tỷ lệ nợ quá hạn lại có xu hướng tăng lên từ 0,27% ở năm 2019 tăng lên 0,43% ở năm 2020 tương ứng tăng 0,16%. Điều này cho thấy ngân hàng hoạt động không hiệu quả, dư nợ tăng lên đáng kể ở mức 881 triệu đồng. Nguyên nhân chủ yếu là do ảnh hưởng của đại dịch covid-19 làm cho nền kinh tế của người dân, đặc biệt là hộ nghèo, hộ chính sách sản xuất kinh doanh rơi vào tình trạng “ngàn cân treo sợi tóc” vì phải chịu ảnh hưởng lớn từ các trận bão lũ, mất mùa nên khả năng thanh toán nợ cho ngân hàng là điều rất khó khăn vì vậy làm cho tỷ lệ nợ quá hạn tăng lên. Điều này đồng nghĩa với việc tài chính của ngân hàng đang bị tổn thất, tổn thất trong khả năng hoàn trả vốn cho các nguồn huy động phải hoàn trả và có nguy cơ ảnh hưởng đến khả năng cấp tín dụng ở các chu kỳ tiếp theo.

#### **2.4.5. Hoạt động của tổ TK&VV**

Trong năm 2020 NHCSXH tỉnh Kon Tum và 4 tổ chức hội nhận uỷ thác (Hội phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên và Hội cựu chiến binh) cùng phối hợp với các tổ TK&VV đã tiến hành đánh giá và xếp loại tổ, kiên quyết giải tán, kiện toàn đối với các tổ TK&VV có hoạt động yếu kém, qua đó công tác quản lý tổ viên của ban quản lý tổ, công tác bình xét hộ vay, kiểm tra sử dụng vốn vay, nghiệp vụ thu lãi bằng tiền vay và huy động tiền gửi tiết kiệm của tổ viên cũng được nâng lên từng bước, kết quả đánh giá xếp loại tổ TK&VV như sau:

**Biểu đồ 2.7 thể hiện cơ cấu kết quả xếp loại của tổ TK&VV trong năm 2020**



Qua biểu đồ trên ta thấy rằng kết quả đánh giá xếp loại tổ TK&VV đang chiếm phần lớn về xếp loại khá chiếm 51%, đứng thứ hai là xếp loại tốt chiếm 40%, tiếp theo là xếp loại trung bình với mức tỉ trọng là 14% và thấp nhất là xếp loại yếu chiếm 1%. Nhìn chung, qua năm 2020 NHCSXH tỉnh Kon Tum đã phát huy toàn bộ nguồn lực cán bộ nhân viên và phát huy tốt được vai trò của từng bộ phận trong ngân hàng. Hạn chế, khắc phục được các tổ TK&VV có hoạt động yếu kém đồng thời tuyên dương và duy trì được các tổ có hoạt động tốt nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của ngân hàng.

#### **2.4.6. Nợ bị chiếm dụng**

Từ những năm đầu được thành lập và đi vào hoạt động, NHCSXH tỉnh Kon Tum luôn chú trọng đầu tư hiệu quả các nguồn vốn ưu đãi của NHCSXH. Trong đó hạn chế tình trạng xâm tiêu, chiếm dụng vốn là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu.

NHCSXH tỉnh Kon Tum thường xuyên tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương, ban đại diện HĐQT các cấp chỉ đạo các ngành, các đơn vị ủy thác việc thực hiện ngăn ngừa xâm tiêu, chiếm dụng vốn thông qua công tác giáo dục chính trị tư tưởng, mở các lớp tập huấn nghiệp vụ đối với Hội nhận ủy thác cơ sở và ban quản lý tổ TK&VV để nắm vững và chấp hành tốt các quy định về chính sách tín dụng của Nhà nước.

NHCSXH tỉnh Kon Tum luôn coi trọng công tác nâng cao đạo đức nghề nghiệp của cán bộ viên chức, phân công nhiệm vụ cụ thể, đúng người, đúng việc. Các văn bản hướng dẫn thực hiện quy trình nghiệp vụ của NHCSXH Việt Nam được các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ trong tỉnh triển khai thực hiện nghiêm túc thông qua công tác kiểm tra trước, trong và sau khi cho vay. Tình hình xâm tiêu, chiếm dụng vốn được thể hiện rõ qua bảng 2.8 dưới đây:

**Bảng 2.8 Tình hình vốn bị xâm tiêu, chiếm dụng tại NHCSXH tỉnh Kon Tum qua 3 năm**

STT	Chỉ tiêu	2018			2019			2020		
		Phát sinh	Thu hồi	Tồn đọng	Phát sinh	Thu hồi	Tồn đọng	Phát sinh	Thu hồi	Tồn đọng
1	Cán bộ Hội, đoàn thể + Số vụ + Số tiền (triệu đồng)	0 0	0 0	0 0	0 0	0 0	0 0	0 0	0 0	0 0
2	Ban quản lý tổ TK&VV + Số vụ + Số tiền (triệu đồng)	1 4	1 4	0 0	0 0	0 0	0 0	0 0	0 0	0 0
3	Tổng cộng + Số vụ + Số tiền (triệu đồng)	1 4	1 4	0 0	0 0	0 0	0 0	0 0	0 0	0 0

(Nguồn: báo cáo kết quả cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách tại chi nhánh NHCSXH tỉnh Kon Tum)

Qua bảng ta thấy tình hình xâm tiêu, chiếm dụng của NHCSXH tỉnh Kon Tum qua 3 năm có đối tượng phạm vi chủ yếu là ban quản lý tổ TK&VV và một số rất ít là cán bộ, đoàn thể nhận ủy thác. Năm 2018 số tiền xâm tiêu phát sinh là 4 triệu đồng và đã được thu hồi dứt điểm trong năm và không có tồn đọng. Đến năm 2019 và năm 2020 đã không có phát sinh và không cần phải thu hồi. Điều này cho thấy chất lượng tín dụng của NHCSXH tỉnh Kon Tum qua 3 năm đã có bước hoàn thiện tốt. Bộ phận kiểm tra kiểm toán nội bộ của NHCSXH tỉnh Kon Tum đã phát huy hết vai trò kiểm tra, giám sát thông qua các đợt kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất, chấn chỉnh việc chỉnh sửa thiếu sót tồn tại, chấp hành nghiêm túc các văn bản hướng dẫn của ngành nhằm giảm thiểu tình trạng xâm tiêu, chiếm dụng vốn, nâng cao hiệu quả hoạt động của ngân hàng.

## **2.5. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI CHI NHÁNH TỈNH KON TUM**

### **2.5.1. Những mặt đạt được**

Trong gần 18 năm hoạt động NHCSXH tỉnh Kon Tum đã thực hiện cho vay 15 chương trình tín dụng ưu đãi và đã nhận được sự đồng tình ủng hộ của Cấp ủy, Chính quyền, Ban, Ngành, Đoàn thể các cấp và đông đảo tầng lớp nhân dân.

Trong thời gian qua, được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp, sự phối hợp có hiệu quả của các tổ chức chính trị xã hội, đồng thời bằng những



giải pháp đồng bộ và quyết liệt của Tổng Giám đốc, chất lượng tín dụng của NHCSXH đã được cải thiện và nâng cao rõ rệt. Tổng số nợ quá hạn và nợ khoanh luôn ở mức thấp (dưới 1%); tỷ lệ thu lãi đạt cao, lãi tồn đọng thấp; vòng quay vốn tín dụng giảm nhưng không đáng kể do ảnh hưởng của đại dịch nhưng ngân hàng đã đôn đốc kịp thời các món nợ đến hạn (kể cả nợ theo phân kỳ); hệ số sử dụng vốn cao, nguồn vốn tồn đọng luôn ở mức thấp; vốn vay đến đúng đối tượng thụ hưởng; chất lượng hoạt động của Tổ TK&VV không ngừng được nâng cao.

Với phương thức ủy thác qua các tổ chức chính trị xã hội đã phát huy được thế mạnh của Hội đoàn thể, tiết kiệm được chi phí quản lý và thực hiện nguyên tắc quản lý công khai từ cơ sở, tạo điều kiện cho người nghèo và các ĐTCS vừa có cơ hội tiếp cận vay vốn, vừa trực tiếp tham gia quản lý, giám sát nguồn vốn tín dụng ưu đãi góp phần phát huy sức mạnh cộng đồng cũng như thực hiện chủ trương dân chủ hóa, công khai hóa công tác XDGN trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Mạng lưới hoạt động của NHCSXH tỉnh Kon Tum ngày càng kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động đã góp phần tăng cường sự công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý, chuyển tải nguồn vốn tín dụng chính sách đến với người dân trên nguyên tắc hạn chế các khâu trung gian, tăng cường sự giám sát của chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị - xã hội tạo sự minh bạch trong thực thi tín dụng ưu đãi. Đồng thời giúp người dân tiết kiệm được tối đa thời gian, chi phí trong quá trình đi lại giao dịch vay vốn, trả nợ ngân hàng.

Kết quả đạt được nêu trên thể hiện sự chuyển biến nhận thức sâu sắc của cán bộ NHCSXH, Hội đoàn thể nhận ủy thác, chính quyền địa phương, ban quản lý Tổ TK&VV và người vay.

### **2.5.2. Những mặt hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện chính sách tín dụng còn bộc lộ một số khó khăn, bất cập sau:

Hoạt động NHCSXH đã góp phần đáng kể vào công tác XDGN tại địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, một số nơi UBND, ban XDGN cấp xã chưa quan tâm đúng mức đến hoạt động tín dụng đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách như: việc xác nhận danh sách đối tượng được vay chưa kịp thời và thiếu chính xác, chỉ đạo đôn đốc trong việc thu nợ còn hạn chế..

Mức cho vay của một số chương trình còn thấp và lãi suất cho vay của một số chương trình vẫn còn cao hơn hoặc bằng các Ngân hàng Thương mại khác.

Quá trình triển khai tín dụng chính sách tới người nghèo và các đối tượng chính sách khác chưa thật sự thuận lợi như có quá nhiều chương trình tín dụng cho một đối tượng thụ hưởng gây khó quản lý giữa các chương trình vừa gây ra tình trạng trùng lặp.

Việc lồng ghép các chương trình dự án về tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật, hướng dẫn giúp đỡ các hộ vay về thông tin thị trường, tiêu thụ sản phẩm còn yếu và chưa đồng bộ với hiệu quả đồng vốn, hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác chủ yếu vẫn đang vay vốn đầu tư vào các ngành nghề, cây con truyền thống nên dẫn đến việc

sử dụng vốn của một số hộ vay kém hiệu quả hoặc đầu tư vào chăn nuôi, giá cả không ổn định, thường xuyên bị thiên tai, lũ lụt đe dọa... vì vậy khả năng tái nghèo cao.

Một số bộ phận hộ vay chưa nhận thức được là Nhà nước đang giúp mình cần cầu, chưa tự giác, vẫn còn tâm lý ỷ lại, chưa có ý thức vươn lên.

Việc xử lý thu hồi nợ quá hạn của một số đối tượng vay vốn gặp rất nhiều khó khăn. Công tác quản lý tổ viên chưa chặt chẽ, việc rà soát và bình xét cho vay vẫn còn bất cập.

### **2.5.3. Nguyên nhân tồn tại**

Sự phối hợp giữa Ngân hàng và các cơ quan ban ngành liên quan trong việc triển khai các chương trình tín dụng ưu đãi đôi lúc đôi nơi còn chưa đồng bộ, việc phân định trách nhiệm một số mảng việc chưa thực sự rõ ràng.

NHCSXH tỉnh Kon Tum đã triển khai tới 15 chương trình tín dụng của Chính phủ cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Mỗi chương trình tín dụng lại quy định một mức cho vay, thời hạn vay và lãi suất cho vay khác nhau. Điều này đã làm ảnh hưởng tới công tác điều hành và quản lý tín dụng của NHCSXH. Bên cạnh đó, các chính sách tín dụng ưu đãi khá nhiều, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ của NHCSXH cũng thường xuyên bổ sung, sửa đổi nên đã gây không ít khó khăn cho cán bộ Hội, cán bộ Tổ trong việc tiếp thu và triển khai thực hiện.

Ngân sách tỉnh, ngân sách các huyện, thị xã, thành phố còn hạn hẹp nên việc bố trí vốn cho vay giải quyết việc làm còn hạn chế, việc lồng ghép một số chương trình, dự án trong công tác giảm nghèo hiệu quả chưa cao.

Đội ngũ cán bộ Hội làm công tác ủy thác hầu hết là kiêm nhiệm, thường xuyên biến động nhất là ở cơ sở, do đó ảnh hưởng không nhỏ đến công tác quản lý triển khai chương trình ủy thác với NHCSXH, nghiệp vụ công tác kiểm tra còn hạn chế.

Một bộ phận dân cư trình độ dân trí còn hạn chế, lao động không được đào tạo nghề, bản thân gia đình còn thiếu lao động, thiếu vốn để phát triển sản xuất kinh doanh, số vốn vay cho mỗi hộ thấp, nên chưa phát huy được tác dụng của vốn vay, chậm thoát nghèo.

## **CHƯƠNG 3**

### **MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH TẠI NHCSXH CHI NHÁNH TỈNH KON TUM**

#### **3.1. MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA NHCSXH CHI NHÁNH TỈNH KON TUM**

##### **3.1.1. Mục tiêu**

Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) hoạt động không vì mục đích lợi nhuận mà có nhiệm vụ chuyển tải nguồn vốn tín dụng chính sách ưu đãi của Chính phủ về đến hộ nghèo và các đối tượng chính sách được vay vốn nhằm thực hiện mục tiêu giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, đào tạo nguồn nhân lực, tạo việc làm và xây dựng nông thôn mới. Tăng cường tín dụng phù hợp, cải thiện và kiểm soát được chất lượng tín dụng, duy trì tỷ lệ nợ xấu ở mức hợp lý; đảm bảo tăng trưởng phải đi đôi với an toàn và hiệu quả sử dụng vốn.

##### **3.1.2. Định hướng phát triển**

Ngân hàng CSXH tỉnh Kon Tum định kỳ sơ kết, đánh giá báo cáo UBND tỉnh, Ban Đại diện HĐQT về kết quả hoạt động, những khó khăn, kịp thời tham mưu đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng tín dụng và thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển Ngân hàng CSXH giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo; Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tích cực triển khai thực hiện Đề án, Phương án nâng cao chất lượng tín dụng trên địa bàn, chủ trì phối hợp với UBND cấp xã, Ban thu hồi nợ xấu cấp huyện, cấp xã đưa ra xử lý trước pháp luật đối với các đối tượng chiếm dụng, vay ké, các trường hợp người vay có khả năng trả nợ nhưng chây ỳ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, phần đầu giảm tỷ lệ nợ xấu xuống dưới 3% trong năm 2021 và dưới 2% đến cuối năm 2025; Tập trung thực hiện kế hoạch tín dụng năm 2021 và các năm tiếp theo với tỷ lệ tăng trưởng bình quân đạt từ 15%/năm trở lên, không để ách tắc nguồn vốn; phối hợp với các Sở, ngành ưu tiên nguồn vốn để thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn toàn tỉnh; Rà soát danh sách các trường hợp nợ xấu để báo cáo và tham mưu cho UBND các cấp, các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định, các trường hợp đặc thù tham mưu UBND tỉnh trình các Bộ, Ngành, Chính phủ xem xét xử lý.

Để thực hiện có hiệu quả mục tiêu giảm nghèo và an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn, cần có sự vào cuộc mạnh mẽ của toàn thể hệ thống chính trị, đề nghị các sở, ngành cần quan tâm xây dựng các chương trình hành động cụ thể phối hợp với NHCSXH các cấp đầu tư nguồn vốn ưu đãi đến đúng đối tượng và sử dụng vốn đúng mục đích theo các mô hình mang lại hiệu quả kinh tế, giúp hộ nghèo và các đối tượng chính sách từng bước thoát nghèo bền vững và phát triển kinh tế. Cụ thể:

Đề nghị Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội tăng cường và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước đến nhân dân nhằm thực hiện tốt các chủ trương chính sách tại cơ sở, đặc biệt là các thôn làng vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc sống tập trung.

Đối với cấp uỷ chính quyền các cấp cần chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra giám sát hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội, giao trách nhiệm cho Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm quản lý nguồn vốn cho vay tại địa phương đảm bảo an toàn và hiệu quả, gắn trách nhiệm của thôn trưởng, tổ trưởng tổ dân phố với việc bình xét cho vay, xử lý thu hồi nợ và tham mưu cho UBND xã trong việc quản lý nguồn vốn.

Đối với các khoản nợ xấu đã được NHCSXH phân tích và báo cáo đề nghị chính quyền địa phương, các tổ chức hội tiếp tục vận động tuyên truyền để thu hồi nợ, đối với các đối tượng chiếm dụng, vay ké, có khả năng trả nợ nhưng không chịu trả nợ đề nghị các cơ quan bảo vệ pháp luật rà soát lại Hồ sơ đưa ra xử lý trước pháp luật để răn đe và thu hồi vốn không để các đối tượng xấu lợi dụng, chiếm đoạt vốn.

Đối với NHCSXH cần tập trung đào tạo, sắp xếp, bố trí nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trước mắt cũng như lâu dài. Tích cực tham mưu cho Cấp uỷ, chính quyền các cấp triển khai có hiệu quả các chương trình tín dụng, đáp ứng nhu cầu vốn cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách.

Tập trung nhân lực thực hiện tốt Đề án củng cố nâng cao chất lượng tín dụng trên địa bàn đã được Ngân hàng Chính sách xã hội Trung ương phê duyệt, đảm bảo về thời gian và chất lượng các chỉ tiêu Đề án.

## **3.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NÂNG CAO HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG TẠI NHCSXH CHI NHÁNH TỈNH KON TUM**

### **3.2.1 Giải pháp hoàn thiện cơ chế cho vay:**

*Thứ nhất*, quy định trách nhiệm cá nhân đối với ban lãnh đạo UBND xã, phường, trong việc xác nhận danh sách hộ nghèo và các ĐTCS được vay vốn.

Hiện nay, NHCSXH đang áp dụng hình thức ủy thác một số công việc trong cho vay hộ nghèo và các ĐTCS khác qua các tổ chức chính trị - xã hội. Tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, phường chỉ đạo việc thành lập tổ TK&VV, bình xét cho vay, mức tiền vay... trình UBND cấp xã, phường phê duyệt. Hình thức cho vay ủy thác giúp tiết giảm được chi phí, nhân lực cho NHCSXH. Đây vẫn là phương thức cho vay hộ nghèo cơ bản số lượng người vay lớn, món vay nhỏ, việc ngân hàng trực tiếp cho vay sẽ dẫn đến tổ chức bộ máy cồng kềnh, tốn kém chi phí về trụ sở, cơ sở vật chất khác. Nhưng để nâng cao được chất lượng tín dụng thì cần có chế tài, quy định trách nhiệm cá nhân đối với lãnh đạo UBND xã, phường trong việc xác nhận danh sách hộ nghèo vay vốn, đảm bảo vốn vay đến được đúng đối tượng, tránh tình trạng lạm dụng nguồn vốn rẻ.

*Thứ hai*, thực hiện nghiêm túc việc trả nợ phân kỳ đến hạn. Hiện nay, NHCSXH phân kỳ hạn cho vay hộ nghèo là hình thức, trường hợp người vay không trả nợ được không cần làm thủ tục gia hạn nợ, không chuyển nợ quá hạn, khoản nợ đó tự chuyển sang kỳ hạn tiếp theo. Việc không thực hiện nghiêm túc trả nợ này sẽ làm giảm ý thức trả nợ của hộ vay, tăng gánh nặng trả nợ đến khi cuối kỳ. Để thực hiện nghiêm túc việc trả nợ này đòi hỏi NHCSXH phải có quy định cụ thể về kỳ hạn trả nợ đối với từng đối tượng cho vay vốn, phải phù hợp với chu kỳ SXKD để hộ vay có khả năng trả nợ.

*Thứ ba*, có cơ chế thu chi rõ ràng đối với tài chính của tổ TK&VV: theo quyết định

15/QĐ-HĐQT ngày 05/03/2013 của HĐQT NHCSXH về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của tổ TK&VV thì tổ được NHCSXH chi trả hoa hồng cho các hoạt động nghiệp vụ về quản lý tổ, quản lý nợ vay, thực hiện ủy nhiệm cho NHCSXH trên cơ sở quy định của Nhà nước từng thời kỳ và gắn bó với kết quả thực hiện công việc ủy nhiệm và chất lượng tín dụng của tổ.

Trong quy định, hộ nghèo và các ĐTCS khác vay vốn không phải trả bất kỳ một khoản phí nào (được miễn phí làm hồ sơ, thủ tục), chỉ phải trả lãi suất tiền vay. Nhưng ban quản lý tổ, lãnh đạo Hội, đoàn thể có thể lợi dụng, họ có thể thu phí của họ vay dưới hình thức biến tướng là thu quỹ tổ. Việc chi tiêu của quỹ tổ cũng chưa có quy định về giám sát và quyết đoán quỹ tổ.

*Thứ tư*, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ giao dịch xã (phường): Việc giao dịch với khách hàng của NHCSXH thông qua tổ giao dịch xã, phường tại địa điểm giao dịch trụ sở UBND xã, phường. Nhiệm vụ của tổ giao dịch lưu động nhận hồ sơ xin vay, giải ngân, thu nợ... với mục tiêu là hộ vay không phải đến giao dịch tại trụ sở ngân hàng, tạo điều kiện thuận lợi cho hộ vay về phương tiện chi phí đi lại. Để nâng cao chất lượng cho vay, phục vụ hộ nghèo và các ĐTCS khác tốt nhất thì phải ngày càng nâng cao chất lượng tổ giao dịch xã, phường và điểm giao dịch xã, phường.

### **3.2.2 Giải pháp áp dụng lãi suất cho vay phù hợp**

Thống nhất lãi suất cho vay hiện hành, từng bước nâng mức lãi suất cho vay theo hướng: lãi suất huy động thấp hơn lãi suất cho vay ưu đãi, thấp hơn lãi suất cho vay trên thị trường. Việc nâng mức lãi suất cho vay ưu đãi cao hơn lãi suất huy động để giảm gánh nặng cấp bù đối với ngân sách Nhà nước, NHCSXH tự chủ về mặt tài chính, có điều kiện trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật cần thiết khác, hộ nghèo cần tích cực, chủ động sáng tạo trong cách làm ăn, không bị động phụ thuộc mãi vào cơ chế chính sách.

Mặt khác, mức lãi suất ưu đãi thấp lãi suất cho vay trên thị trường vẫn đảm bảo cho NHCSXH tồn tại và phát triển. Vì nguồn vốn cho vay của NHCSXH khác với các NHTM, nó được hòa chung bởi nhiều nguồn vốn khác nhau, trong đó có các nguồn vốn lãi suất thấp nên sẽ tạo ra các nguồn vốn rẻ hơn nguồn vốn của các NHTM khác.

Mức lãi suất ưu đãi thấp hơn lãi suất cho vay trên thị trường để giúp hộ nghèo nâng cao năng lực cạnh tranh. Do đặc thù của hộ nghèo chủ yếu là sản xuất nhỏ lẻ hạn chế về kiến thức, kinh nghiệm sản xuất hàng hóa, nên nếu áp dụng mức lãi suất cho vay bằng mức lãi suất trên thị trường thì hộ nghèo không có khả năng cạnh tranh với các hộ và các tổ chức khác.

### **3.2.3. Giải pháp đảm bảo hoàn trả vốn vay đầy đủ, đúng hạn, tránh phát sinh nợ xấu, nợ quá hạn**

Nâng cao vai trò của tổ TK&VV: hiện nay đơn vị cho vay hộ nghèo và các ĐTCS khác vay không phải thế chấp tài sản mà phải thông qua tổ TK&VV. Một tổ TK&VV sẽ gồm một nhóm người (từ 5 đến 60 hộ tự nguyện tham gia) cùng sinh sống gần nhau tại các tổ, thôn, xóm có quy ước cùng cộng đồng trách nhiệm trong việc vay vốn ngân hàng, được UBND xã, phường công nhận và cho phép hoạt động, ưu điểm của cho vay qua tổ

là sử dụng sức ép của các thành viên trong tổ yêu cầu các thành viên thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp, có thành viên nào đó không trả được nợ thì các thành viên còn lại sẽ hợp sức hỗ trợ hộ vay trả nợ. Nếu trường hợp tổ không trả được nợ cho hộ vay thì sẽ chuyển sang nợ quá hạn và chờ thu nợ xong sẽ cho vay lại đối với những thành viên chưa thoát nghèo có nhu cầu.

Phân kỳ trả nợ thành nhiều kỳ theo chu kỳ SXKD giúp hộ vay giảm bớt áp lực về nguồn tiền trả nợ cuối kỳ. Việc thực hiện trả nợ theo kỳ hạn đã định ra phải được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc. Trường hợp nợ phân kỳ đến hạn, hộ vay không trả được nợ thì đó được coi là nợ quá hạn của tổ.

Thực hiện thu tiết kiệm bắt buộc đối với hộ vay, một mặt để huy động được nguồn vốn rẻ, một mặt để giảm gánh nặng trả nợ vào cuối kỳ.

Phối hợp với Hội đoàn thể các cấp xây dựng kế hoạch quản lý nguồn vốn ủy thác hiệu quả. Xây dựng kênh vốn hiệu quả đến người thụ hưởng thông qua tổ TK&VV và điểm giao dịch xã, phường. Lãnh đạo đơn vị thường xuyên giám sát, chỉ đạo trực tiếp và nghiêm khắc xử lý đối với các hộ có tình trạng nợ chây ỳ, quá hạn.

Hoàn thiện cơ chế khoan nợ, xóa nợ bằng các điều kiện khắt khe để nâng cao ý thức trả nợ của người vay. Hộ vay không ý lại vào chính sách này để chây ỳ, chờ khoan, xóa nợ. Trường hợp bị rủi ro xảy ra, tổ TK&VV phối hợp cùng ngân hàng tìm hiểu nguyên nhân và biện pháp đối với từng trường hợp cụ thể để từ đó có hướng giải quyết đối với từng hộ vay.

#### **3.2.4. Một số giải pháp khác**

Tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền và tập huấn cho cán bộ tổ chức Hội đoàn thể, cán bộ Ban giảm nghèo cấp xã, Trưởng thôn để họ hiểu rõ nghiệp vụ ủy thác, thực hiện hiệu quả các hoạt động tín dụng chính sách tại địa phương.

Chú trọng công tác thi đua, khen thưởng: Thường xuyên phát động phong trào thi đua trong toàn đơn vị để thúc đẩy tinh thần hăng say làm việc của toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

### **3.3. KIẾN NGHỊ**

#### **3.3.1. Đối với chính phủ và các bộ ngành**

Hiện nay, nhiều hộ nghèo và các đối tượng chính sách quan tâm đến việc tiếp cận vay vốn tại thời điểm, mức vay và số lần vay hơn là lãi suất ưu đãi trong khi đó các NHTM ít quan tâm đến vấn đề này. Vì vậy, chính phủ quan tâm cho phép NHCSXH cho vay lãi suất theo hướng thị trường hóa.

Tăng cường nguồn vốn ưu đãi cho xóa đói giảm nghèo.

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế để huy động và sử dụng có hiệu quả hỗ trợ về kỹ thuật, kinh nghiệm và các nguồn lực cho thực hiện các mục tiêu giảm nghèo bền vững.

Chỉ đạo, giám sát chặt chẽ nhằm đảm bảo sự chính xác trong việc điều tra tỉ lệ nghèo ở các vùng, các địa phương.

Có chính sách hỗ trợ cho nông nghiệp nông thôn như: chính sách khuyến nông, khuyến lâm, hỗ trợ về giá nông sản của hộ nghèo và các đối tượng chính sách vay vốn.

Hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách hỗ trợ vùng nghèo, địa phương nghèo, hộ nghèo. Ban hành và điều chỉnh chuẩn nghèo kịp thời để đánh giá chính xác hộ nghèo, hộ thoát nghèo.

### **3.3.2. Đối với NHCSXH Việt Nam**

NHCSXH Việt Nam cần quan tâm tăng cường nguồn vốn hoạt động cũng như hoàn thiện cơ chế hoạt động nghiệp vụ, cụ thể:

Đề xuất với Chính phủ và các Bộ, Ngành liên quan tập trung nguồn vốn từ Kho Bạc Nhà nước, từ Bảo Hiểm xã hội về NHCSXH để tăng nguồn vốn hoạt động của NHCSXH phục vụ nhu cầu cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Cho phép NHCSXH từng bước thị trường hóa các khoản cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách trên cơ sở phân vốn mà ngân hàng chủ động huy động trên thị trường.

Hiện nay, điều kiện hạ tầng cơ sở tài chính của hệ thống NHCSXH đang bất cập, rất cần sự quan tâm của Chính phủ để nâng cấp, đáp ứng cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị đặt ra cho ngân hàng, đồng thời trang bị thêm phương tiện, công cụ làm việc cho ngân hàng phục vụ công việc của các tổ giao dịch.

### **3.3.3. Đối với Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp**

Giám đốc NHCSXH các cấp cần làm tốt công tác tham mưu cho Ban đại diện HĐQT trong việc:

+ Duy trì họp đúng định kỳ, nội dung họp cần bám sát Nghị quyết của HĐQT, Ban đại diện HĐQT và nhiệm vụ của NHCSXH trên địa bàn; Trong cuộc họp phải đánh giá được những công việc đã làm được, chưa làm được; Đánh giá được tình hình kiểm tra giám sát của các thành viên HĐQT; sau cuộc họp phải có Nghị quyết, kết luận cụ thể để thông báo đến thành viên Ban đại diện HĐQT và NHCSXH để thực hiện.

+ Quán triệt và phân công các thành viên tổ chức kiểm tra, giám sát đúng kế hoạch đề ra.

Giám đốc NHCSXH các cấp cần làm tốt công tác tham mưu cho Trưởng Ban đại diện HĐQT để kịp thời tham mưu tiếp cho Chủ tịch UBND trong việc:

+ Bổ sung vốn vay từ nguồn Ngân sách địa phương: Chủ động trích một phần từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách địa phương hàng năm để chuyển cho NHCSXH trên địa bàn để bổ sung nguồn vốn cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

+ Kiện toàn kịp thời các thành viên Ban đại diện HĐQT đủ, đúng thành phần theo quy định khi có sự thay đổi nhân sự.

+ Tổ chức thực hiện Đề án, phương án củng cố và nâng cao chất lượng tín dụng đối với những chi nhánh, Phòng giao dịch có nợ quá hạn từ 2% trở lên và chỉ đạo các thành viên Ban đại diện HĐQT, các tổ chức trị - xã hội và UBND các cấp trong việc xử lý nợ quá hạn, nợ bị chiếm dụng, ...

+ Thường xuyên rà soát, bổ sung danh sách hộ nghèo, cận nghèo theo tiêu chí quy định để đảm bảo cho hộ nghèo, hộ cận nghèo được vay vốn từ NHCSXH, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai kế hoạch tín dụng của NHCSXH.

Ngoài ra, cần thực hiện tốt các công việc sau:

+ Xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban đại diện từ đầu năm, nội dung kế hoạch hoạt động, lịch họp, phân công chỉ đạo Hội đoàn thể, lịch kiểm tra, sơ kết, tổng kết.

+ Lòng ghép các chương trình phát triển kinh tế xã hội tại địa phương với chương trình tín dụng ưu đãi của NHCSXH để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

+ Tăng cường việc chỉ đạo điều hành chính quyền cấp dưới và các tổ chức Hội đoàn thể để làm tốt hoạt động ủy thác.

+ Thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm tra, giám sát vì đó là chìa khóa để phát hiện ra các sai sót để có biện pháp xử lý, chấn chỉnh kịp thời. Chỉ đạo sát sao việc xử lý nợ xấu, kiên quyết thu hồi nợ của các hộ chây ỳ.

#### **3.3.4. Đối với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan**

Tham mưu cho chính quyền kiện toàn thành phần và hoạt động của Ban giảm nghèo cấp xã, hạn chế việc thay đổi nhân sự của Ban giảm nghèo để ổn định cán bộ, phân công cán bộ trực tiếp phụ trách công tác tín dụng chính sách. Như vậy sẽ tăng cường được năng lực và kinh nghiệm chỉ đạo các Hội đoàn thể thực hiện tốt hoạt động ủy thác của NHCSXH.

Cần đề cao trách nhiệm trong việc xác nhận đối tượng cho vay để đảm bảo cho vay đúng đối tượng thụ hưởng và đảm bảo khả năng thu hồi vốn cho NHCSXH.

Chỉ đạo tốt các hoạt động của Ban giảm nghèo và Trưởng thôn để thực hiện tốt chính sách tín dụng ưu đãi.

Phối hợp giải quyết những khó khăn vướng mắc của ngân hàng, tổ chức Hội đoàn thể, tổ TK&VV khi thực hiện tín dụng chính sách ưu đãi của Chính phủ trên địa bàn, đặc biệt là công tác thu hồi nợ xấu và xử lý nợ rủi ro do nguyên nhân khách quan vì đây là chính sách ưu đãi của Đảng, Nhà nước cho các đối tượng thụ hưởng.

Giúp đỡ các hộ vay sử dụng vốn hiệu quả; thực tế ở nhiều địa phương cho thấy nhiều hộ vay (nhất là các hộ nghèo, hộ đặc biệt khó khăn...) không biết cách làm ăn (kiến thức kỹ thuật và kiến thức quản lý của hộ vay rất hạn chế) dẫn đến sử dụng vốn không hiệu quả, không có lãi nên không tích lũy được tiền trả nợ gốc. Vì vậy, cần sự phối hợp tốt giữa chính quyền địa phương, các tổ chức Hội đoàn thể nhận ủy thác với các Trung tâm khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư để tập huấn thường xuyên cho hộ vay. Nội dung tập huấn không chỉ về kỹ thuật sản xuất mà còn cả về kỹ năng quản lý, sử dụng vốn vay ngân hàng

#### **3.3.5. Đối với các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh**

Tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng và Chính phủ về tín dụng chính sách và chỉ đạo tổ chức hội cấp dưới, mạng lưới tổ TK&VV thực hiện tốt các nhiệm vụ ủy thác, nâng cao chất lượng tín dụng, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, có giải pháp, biện pháp thu hồi vốn, lãi đối với các hộ vay vốn có nợ quá hạn kéo dài.

Quản lý chặt chẽ, nâng cao chất lượng hoạt động của các Tổ TK&VV, thực hiện tốt việc bình xét, xác nhận đối tượng, đảm bảo nguồn vốn đến đúng đối tượng thụ hưởng,



phát huy hiệu quả nguồn vay và duy trì chế độ sinh hoạt, nâng cao chất lượng sinh hoạt, đảm bảo hồ sơ khoa học, đôn đốc thu nợ, thu lãi.

### **3.5.6. Đối với Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Kon Tum**

#### ***a. Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện chiến lược phát triển NHCSXH***

Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011 - 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 852/QĐ-TTg ngày 10/7/2012. Đây là căn cứ quan trọng, là định hướng chung cho toàn hệ thống NHCSXH. Theo đó, các chi nhánh NHCSXH cần xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện chiến lược tại đơn vị như sau:

Cụ thể hóa các mục tiêu chiến lược của ngành, trên cơ sở chỉ tiêu kế hoạch 5 năm, 10 năm và hàng năm, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương. Tham mưu Ban đại diện HĐQT cấp tỉnh xây dựng chương trình hành động, các giải pháp thực hiện chiến lược phát triển của NHCSXH trên địa bàn tỉnh, thành phố. Gắn các mục tiêu trong chiến lược phát triển của NHCSXH với mục tiêu giảm nghèo và an sinh xã hội của địa phương.

Trên cơ sở các chỉ tiêu định tính và định lượng, xây dựng lộ trình tổ chức thực hiện mục tiêu chiến lược phát triển NHCSXH tại địa phương, báo cáo Trưởng Ban đại diện HĐQT tỉnh, thành phố, thông qua Ban đại diện tranh thủ sự chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2020.

Phối hợp với Hội đoàn thể nhận ủy thác cho NHCSXH tại địa phương, tuyên truyền, phổ biến định hướng chiến lược của Đảng, Nhà nước về tín dụng chính sách và các mục tiêu đến năm 2020, để toàn dân được biết và tham gia sâu rộng, từng bước thực hiện mục tiêu xã hội hóa tín dụng chính sách, tăng cường sự giám sát của toàn xã hội đối với hoạt động của NHCSXH.

Để thực hiện tốt chiến lược phát triển NHCSXH, trên cơ sở bám sát mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể đã được đưa ra trong chiến lược, các chi nhánh cần quan tâm hàng đầu là định hướng phát triển tín dụng, nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng tại đơn vị.

#### ***b. Điều hành tốt nghiệp vụ tín dụng***

Tổ chức thực hiện nghiêm túc Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng của Tổng Giám đốc, chấp hành định mức Quỹ an toàn chi trả, nâng cao hệ số sử dụng vốn, phân bổ chỉ tiêu vốn, đôn đốc các đơn vị cơ sở giải ngân vốn nhanh chóng, kịp thời, không để tồn đọng, gây lãng phí.

Tập trung làm tốt việc quản lý tín dụng tại địa bàn xã, tham mưu cho UBND xã phân giao chỉ tiêu tăng trưởng dư nợ tín dụng chính sách từng chương trình đến cấp thôn, ấp để UBND xã phê duyệt.

Tích cực thu hồi nợ đến hạn để cho vay quay vòng với chỉ đạo giải ngân nhanh chóng kịp thời chỉ tiêu vốn mới, đảm bảo hoàn thành sớm các chỉ tiêu kế hoạch được giao, qua đó tạo nguồn thu để cải thiện tình hình tài chính ngay từ đầu năm. Căn cứ định hướng phân bổ chỉ tiêu kế hoạch tín dụng, các đơn vị tham mưu kịp thời cho Ban đại diện HĐQT các cấp phân bổ vốn đến các đơn vị cơ sở, ưu tiên vùng sâu, vùng xa, miền núi,

hải đảo, vùng khó khăn hoặc điều chuyển vốn kịp thời giữa các xã hoặc các huyện khi được Trưởng Ban đại diện HĐQT cùng cấp ủy quyền.

Tích cực huy động nguồn vốn từ cộng đồng dân cư, Tổ viên TK&VV cũng như các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn để tạo lập nguồn vốn cho vay theo chỉ tiêu kế hoạch được giao.

Tiếp tục đẩy mạnh và làm tốt hơn nữa việc tham mưu cho Hội đồng nhân dân, UBND các cấp dành phần vốn ủy thác từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, chuyển cho NHCSXH để cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn.

***c. Tổ chức thực hiện các quy định, quy trình về nghiệp vụ tín dụng:***

*Đối với công tác cho vay:* Chấp hành nghiêm túc quy định, quy trình cho vay để đảm bảo cho vay đến đúng đối tượng thụ hưởng nhằm thu hồi được vốn sau cho vay, cần phải làm tốt một số việc cụ thể sau đây:

*Thứ nhất*, công tác chuẩn bị trước khi cho vay:

Hộ vay: Phải có phương án sản xuất, kinh doanh cụ thể và sử dụng vốn khả thi.

Tổ tiết kiệm vay vốn (TK&VV): Phải bình xét công khai, dân chủ (kể cả vốn thu nợ cho vay quay vòng); Ban quản lý tổ TK&VV phải tuyên truyền rõ về chính sách, quyền lợi và nghĩa vụ của người vay, cách thức giải ngân, thu nợ, thu lãi của NHCSXH và yêu cầu người vay sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ, trả lãi đúng hạn (đặc biệt là trả nợ theo phân kỳ đã thỏa thuận và lãi hàng tháng); Phải tuyên truyền lợi ích của việc thực hành gửi tiền tiết kiệm, đặc biệt là đối với chương trình cho vay mục đích tiêu dùng: Chương trình cho vay hộ nghèo về nhà ở, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.

Trưởng thôn: Tham gia giám sát ngay từ khi bình xét cho vay tại các tổ TK&VV.

Ban giảm nghèo cấp xã: Rà soát lại danh sách hộ đề nghị vay vốn trước khi UBND cấp xã xác nhận để cho vay đến đúng đối tượng thụ hưởng.

Ngân hàng kiểm tra trước từng hộ vay trên Danh sách 03/TD. Trao đổi thông tin hai chiều với người đáng tin cậy tại xã có hộ đề nghị vay vốn để xác định thông tin về người đề nghị vay vốn cho chính xác hơn.

*Thứ hai*, trong khi cho vay: Khi giải ngân tại trụ sở hoặc Điểm giao dịch xã phải có sự chứng kiến của Tổ TK&VV, tổ chức Hội đoàn thể để đảm bảo ngân hàng giải ngân đến đúng người vay, đúng thủ tục, đúng quy định. nhằm tăng cường sự giám sát lẫn nhau đối với NHCSXH.

*Thứ ba*, sau khi cho vay: Cán bộ tín dụng theo dõi địa bàn phải:

Luôn bám sát địa bàn, có mối liên hệ thường xuyên với Ban quản lý Tổ TK&VV, tổ chức Hội đoàn thể, chính quyền địa phương qua các cách quản lý khác nhau sao có hiệu quả nhất.

Thực hiện tốt việc thu lãi hàng tháng, bằng cách đôn đốc Ban quản lý Tổ TK&VV để thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, đây là việc làm vô cùng quan trọng vì thông qua việc thu lãi hàng tháng, Ban quản lý Tổ TK&VV thường xuyên nhắc nhở người vay sử dụng

vốn đúng mục đích, hiệu quả, đồng thời đây là việc trực tiếp đối chiếu nợ vay của NHCSXH với người vay để phát hiện kịp thời sai sót; Làm tốt công tác thu tiền gửi của tổ viên để tạo nguồn vốn trả nợ gốc và lãi cho ngân hàng khi đến hạn.

Thông báo nợ đến hạn trước 03 tháng cho hộ vay để chuẩn bị tiền trả nợ cho NH.

Thực hiện đôn đốc việc thu hồi nợ gốc theo phân kỳ (kỳ con) và thu nợ gốc khi đến hạn cuối cùng để tạo thói quen cho hộ vay có ý thức trả dần, giảm áp lực trả nợ khi đến hạn, số vốn thu được sẽ sử dụng cho vay quay vòng ngay trong xã đó (trừ trường hợp không có nhu cầu vay), hạn chế tối đa nợ quá hạn phát sinh.

Thường xuyên phân tích, đánh giá thực trạng và khả năng thu hồi các khoản đã cho vay, phải đánh giá thực trạng 100% món nợ quá hạn, nợ khoanh và nợ đề nghị xóa để có giải pháp thu hồi và xử lý cho phù hợp, cụ thể:

+ Đối với nợ quá hạn, nợ khoanh đến hạn có khả năng thu hồi thì giao cho Tổ trưởng và tổ chức Hội đoàn thể đôn đốc hộ vay trả nợ.

+ Đối với nợ quá hạn trên 90 ngày, mà người vay thiếu ý thức trả nợ thì lập Danh sách gửi Tổ đôn đốc thu hồi nợ cấp xã để đôn đốc và xử lý.

+ Đối với nợ hoàn toàn không có khả năng thu hồi bị rủi ro do nguyên nhân khách quan, thì phối hợp với các thành phần liên quan lập hồ sơ đề nghị xử lý nợ theo quy định của NHCSXH.

*Đối với công tác tổ chức giao dịch xã:*

Giao dịch xã, là hoạt động nghiệp vụ của NHCSXH nhằm phục vụ nhân dân ngay tại xã.

Điểm giao dịch xã, là nơi Tổ giao dịch xã phục vụ nhân dân và là nơi công khai chính sách và công khai kết quả thực hiện chính sách.

Tổ giao dịch xã, do NHCSXH thành lập để thực hiện hoạt động nghiệp vụ của NHCSXH tại xã, khi đi giao dịch Tổ phải có ít nhất 3 người, không được đổi nhiệm vụ cho nhau trong suốt quá trình giao dịch tại xã.

Thời gian giao dịch tại xã: Nên tổ chức trong một buổi.

Việc tổ chức giao dịch xã:

+ Quy trình giao dịch xã được hướng dẫn cụ thể, chi tiết tại công văn số 4030/NHCS-TDNN, các đơn vị phải thực hiện nghiêm túc không được bỏ qua bất kỳ bước nào trong quy trình thực hiện (Từ việc xuất File dữ liệu đi giao dịch, trong quá trình giao dịch và khi nhập dữ liệu đi giao về Phòng giao dịch/Hội sở tỉnh).

+ Ngày giao dịch xã, cán bộ theo dõi địa bàn phải yêu cầu 100% Tổ TK&VV đến giao dịch để nộp lãi cho ngân hàng và tham gia giao ban tại xã (Tổ trưởng không đi được phải cử tổ phó đi thay).

+ Để rút ngắn thời gian giao dịch, việc kê tiền, phân loại tiền người nộp tiền phải thực hiện xong trước khi vào giao dịch với Giao dịch viên.

***d. Thực hiện Đề án hoặc Phương án củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng***

Đối với các chi nhánh đã có chất lượng tín dụng khá và tốt cần tiếp tục bám sát, xây dựng kế hoạch duy trì và nâng cao hơn nữa chất lượng tín dụng; Xây dựng Đề án củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng đối với huyện có nợ quá hạn từ 2% trở lên. Với những xã có tỉ lệ nợ quá hạn từ 2% trở lên hoặc tỉ lệ nợ quá hạn dưới 2% nhưng có xu hướng nợ xấu phát sinh tăng, chi nhánh/Phòng giao dịch cần xây dựng Phương án củng cố nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng riêng cho từng xã.

Các chi nhánh có chất lượng tín dụng thấp, đang thực hiện Đề án củng cố nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng phải rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Đề án thường xuyên và có kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu theo Đề án đến các năm tiếp theo.

Tiếp tục tham mưu, báo cáo kịp thời cho UBND, Ban đại diện HĐQT các cấp trong việc chỉ đạo các tổ chức Hội, đoàn thể, cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc phối hợp với NHCSXH thực hiện Đề án củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng. Phát huy vai trò của Chủ tịch xã là thành viên Ban đại diện HĐQT, trong việc thực hiện phương án củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng của từng xã.

#### ***e. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tín dụng***

Các chi nhánh phải xây dựng lộ trình kiểm tra, giám sát hoạt động tín dụng phù hợp với mô hình hoạt động đặc thù của NHCSXH.

Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát, chủ động xây dựng hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ độc lập, thống nhất về tổ chức và hoạt động.

#### ***f. Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn để nâng cao chất lượng cán bộ***

Các chi nhánh cần chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng cán bộ, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, tốt về đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ ngân hàng nói chung và cán bộ tín dụng nói riêng.

Đối với cán bộ tín dụng, bên cạnh việc bố trí tham gia các khóa đào tạo nâng cao kỹ năng làm việc và bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ do Trung tâm Đào tạo tổ chức, các chi nhánh cần chủ động tổ chức tập huấn chuyên sâu mỗi khi có chủ trương, chính sách, văn bản nghiệp vụ mới. Sau mỗi đợt tập huấn, Chi nhánh cần phải tổ chức cho người học được kiểm tra nội dung tập huấn để đánh giá chất lượng tập huấn. Kết quả kiểm tra là một trong những tiêu chí bình xét thi đua khen thưởng, tạo động lực cho cán bộ cố gắng học tập, trau dồi nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

#### ***g. Bố trí, phân công cán bộ phù hợp***

Phân công cán bộ phù hợp với năng lực, trình độ và sở trường, đặc biệt cán bộ tín dụng, trên cơ sở quy định của Nhà nước có tính đến đặc thù của NHCSXH, đảm bảo phù hợp điều kiện và môi trường hoạt động chủ yếu ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Ưu tiên tuyển dụng cán bộ là người dân tộc thiểu số, có chế độ đãi ngộ để thu hút cán bộ làm việc tại huyện khó khăn, huyện nghèo.

#### ***h. Chú trọng công tác tuyên truyền các chính sách tín dụng***

Phối hợp chính quyền cấp xã, tổ chức Hội đoàn thể nhận ủy thác, Tổ trưởng Tổ TK&VV thực hiện tuyên truyền, quán triệt cho người dân hiểu được quyền lợi, nghĩa vụ của mình trước, trong và sau khi vay vốn, để họ không còn tư tưởng trông chờ ỷ lại, có

trách nhiệm sử dụng vốn đúng mục đích, thực hành tiết kiệm và thực hiện nghĩa vụ hoàn trả vốn vay đúng thời hạn, trả lãi theo định kỳ hàng tháng.

Tổ chức tuyên truyền bằng các hình thức: Tổ trưởng, cấp Hội đoàn thể tuyên truyền trong các cuộc họp sinh hoạt Tổ TK&VV, sinh hoạt Hội đoàn thể; Trưởng thôn, khu phố tuyên truyền trong các cuộc họp thôn, khu phố. Phải phổ biến, quán triệt cho các đối tượng thụ hưởng hiểu được vốn NHCSXH là vốn vay, sử dụng trong một kỳ hạn nhất định đến hạn là phải trả. Trước khi xin vay vốn phải suy nghĩ, tính toán xây dựng được phương án sử dụng vốn khả thi và có khả năng quản lý, sử dụng vốn vay mới vay vốn NHCSXH.

Tận dụng và phát huy tối đa các nguồn lực sẵn có của đội ngũ cán bộ ngân hàng, mỗi cán bộ ngân hàng là mối xích quan trọng và không thể thiếu trong việc truyền tải các kiến thức nghiệp vụ quản lý vốn và các chủ trương chính sách mới đến lãnh đạo Ban giảm nghèo các xã/phường, các tổ chức hội đoàn thể, các tổ TK&VV và khách hàng vay vốn.

Duy trì hoạt động thường xuyên và giao chỉ tiêu công tác cho từng tổ với từng địa bàn cụ thể, từng thành viên phải có trách nhiệm bám sát kế hoạch xử lý nợ tại địa bàn phụ trách, phối hợp chặt chẽ với thành viên ban đại diện được phân công, với tổ thu nợ của xã, nhằm đạt hiệu quả tối đa.

Các tổ chỉ đạo thu hồi nợ xấu của NHCSXH chi nhánh tỉnh Kon Tum (do GD hoặc PGD ra quyết định thành lập) phải chịu trách nhiệm thường xuyên rà soát các địa bàn, cung cấp danh sách, số liệu chi tiết về nợ xấu (cụ thể từng hộ) của các địa bàn có nợ qua hạn cao cho các đoàn công tác của BDD và các tổ thu hồi nợ quá hạn của các xã/phường để có cơ sở lên kế hoạch chi tiết đi xử lý trực tiếp tại nhà hộ vay.

NHCSXH phải là đơn vị nghiệp vụ chuyên môn chịu trách nhiệm phối hợp với các đoàn thể ủy thác tại cơ sở để tiến hành phân loại một cách đầy đủ và chính xác nhóm nợ xấu để áp dụng từng giải pháp xử lý tương ứng (bao gồm nhóm nợ có thể thu hồi, nhóm nợ khó thu hồi và nhóm nợ không thể thu hồi dù điều kiện xử lý rủi ro theo chế độ hiện hành).

## KẾT LUẬN

Chất lượng hoạt động tín dụng hiện nay chính là hoạt động đem lại lợi nhuận chính cho các ngân hàng. Ngoài ra, nó còn đóng góp vào quá trình thực thi, bình ổn chính sách tiền tệ của NHNN, thúc đẩy tăng trưởng nền kinh tế của cả nước.

Trong thời gian qua, khi Việt Nam gia nhập vào WTO, nền kinh tế thị trường nói chung và ngành ngân hàng nói riêng có những tăng trưởng, cạnh tranh và biến động mạnh mẽ hơn. Thực tế hoạt động tín dụng của NHCSXH tỉnh Kon Tum trong thời gian qua tăng trưởng tương đối cao, chất lượng tín dụng của NHCSXH đã được cải thiện và nâng cao rõ rệt. Tổng số nợ quá hạn và nợ khoanh luôn ở mức thấp (dưới 1%); tỷ lệ thu lãi đạt cao, lãi tồn đọng thấp; hệ số sử dụng vốn cao, nguồn vốn tồn đọng luôn ở mức thấp; vốn vay đến đúng đối tượng thụ hưởng; chất lượng hoạt động của Tổ TK&VV không ngừng được nâng cao. Song vẫn tồn tại một số mặt hạn chế, đó là hiệu quả hoạt động tăng chưa cao, rủi ro tín dụng còn cao được thể hiện ở tỷ lệ nợ quá hạn còn cao., vòng quay vốn tín dụng giảm đi. Việc tìm ra các giải pháp hạn chế rủi ro tín dụng luôn là vấn đề hàng đầu của NHCSXH tỉnh Kon Tum.

Trên cơ sở vận dụng các phương pháp nghiên cứu đã đề ra, chuyên đề của em đã trình bày được những vấn đề sau:

+ Trình bày cơ sở lý luận về tín dụng và chất lượng tín dụng trong NHCSXH, phân tích các đặc điểm, đối tượng, vai trò và các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng tín dụng chính sách.

+ Trình bày và phân tích các chỉ tiêu đánh giá chất lượng tín dụng tại NHCSXH trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Từ đó đưa ra những bài học kinh nghiệm đối với hoạt động tín dụng.

+ Trình bày và phân tích thực trạng hoạt động và chất lượng tín dụng của NHCSXH trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Từ đó, nêu ra những mặt đạt được và những hạn chế còn tồn tại đồng thời chỉ ra nguyên nhân dẫn đến những hạn chế đó.

Trên cơ sở phân tích thực trạng đó, đưa ra một số gợi ý, biện pháp cơ bản nhằm hạn chế rủi ro tín dụng tại NHCSXH. Các gợi ý, giải pháp đề xuất trong chuyên đề dựa trên cơ sở lý luận cũng như tính thực tiễn trong hoạt động tín dụng tại NHCSXH trên địa bàn tỉnh Kon Tum và thông qua việc tham khảo những tài liệu, nguồn thông tin liên quan đến hoạt động tín dụng ngân hàng. Tuy nhiên, do còn hạn chế về trình độ và thời gian nên chuyên đề của em không tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Em mong nhận được sự đóng góp ý kiến của quý thầy, cô và bạn bè để chuyên đề của em được hoàn thiện hơn.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Huong-dan-316-NHCS-KH-nghiep-vu-cho-vay-ho-ngheo-116987.aspx>
- [2][http://huyendakto.kontum.gov.vn/hanh-chinh-cong/-/asset\\_publisher/content/ngan-hang-chinh-sach-xa-hoi-huong-dan-nghiep-vu-cho-vay-doi-voi-cac-doi-tuong-chinh-sach-di-lao-dong-co-thoi-han-o-nuoc-ngoai](http://huyendakto.kontum.gov.vn/hanh-chinh-cong/-/asset_publisher/content/ngan-hang-chinh-sach-xa-hoi-huong-dan-nghiep-vu-cho-vay-doi-voi-cac-doi-tuong-chinh-sach-di-lao-dong-co-thoi-han-o-nuoc-ngoai)
- [3]<https://vbsp.org.vn/chi-nhanh-kon-tum>
- [4]<https://kontum.gov.vn/pages/detail/34115/Ban-dai-dien-HDQT-Ngan-hang-CSXH-tinh-trien-khai-nhiem-vu-nam-2020.html>
- [5]<https://vbsp.org.vn/bao-cao-thuong-nien>
- [6] ngân hàng chính sách xã hội (2003), văn bản 316/NHCS-KH về việc hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với hộ nghèo, Hà Nội
- [7] ngân hàng chính sách xã hội (2007), văn bản 2162A/NHCS-TD về hướng dẫn cho vay HSSV có hoàn cảnh khó khăn, Hà Nội
- [8] ngân hàng chính sách xã hội (2004), văn bản 1411/NHCS-KHNV về việc hướng dẫn cho vay chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, Hà Nội.